**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ**

**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

**Năm học 2015 – 2016**

***Đà Nẵng, tháng 7 năm 2016***

**1. Ảnh hưởng của áp suất bánh hơi và nhiệt độ cao đến hằn lún vệt bánh tàu bay**/ GS. TS. Phạm Huy Khang, ThS. Nguyễn Đình Chung// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài báo phân tích ảnh hưởng của áp suất bánh hơi tàu bay và nhiệt độ cao của mặt đường đến sự hình thành hằn lún vệt bánh tàu bay thí nghiệm APA.

**Từ khóa**: Áp suất bánh hơi, nhiệt độ cao, hằn lún vệt bánh tàu bay.

**2. Ảnh hưởng của ăn mòn đến khả năng chịu uốn của dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ t**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trần Đình Mạnh Linh// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự suy giảm khả năng chịu uốn của cấu kiện dầm bê tông cốt thép có tiết diện chữ T chịu ảnh hưởng của tác nhân ăn mòn. Kết quả bài báo có thể làm tài liệu tham khảo cho các công tác thiết kế, thẩm tra, kiểm định các kết cấu làm việc trong môi trường ven biển.

**Từ khóa**: Kết cấu bê tông, ăn mòn, khả năng chịu uốn.

**3. Ảnh hưởng của ăn mòn đến khả năng chịu uốn của dầm bê tông cốt thép tiết diện chữ t**/ Đào Ngọc Thế Lực, Trần Đình Mạnh Linh// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự suy giảm khả năng chịu uốn của cấu kiện dầm bê tông cốt thép có tiết diện chữ T chịu ảnh hưởng của tác nhân ăn mòn. Kết quả bài báo có thể làm tài liệu tham khảo cho các công tác thiết kế, thẩm tra, kiểm định các kết cấu làm việc trong môi trường ven biển.

**Từ khóa**: Kết cấu bê tông, ăn mòn, khả năng chịu uốn.

**4. Ảnh hưởng của biện pháp thi công và điều kiện địa chất đến hiện tương nứt công trình hầm**/ TS. Hồ Xuân Nam, ThS. Trần Ngọc Hòa, ThS. Nguyễn Đắc Đức// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 82-85.

**Nội dung**: Một trong những nguyên nhân vết nứt xuất hiện trên hầm trong quá trình thi công và khai thác là do biện pháp thi công. Bài báo nhằm giới thiệu kết quả nghiên cứu liên quan đến ảnh hưởng của điều kiện địa chất và biện pháp thi công đến chuyển vị của công trình hầm.

**Từ khóa**: Hầm xuyên núi, chuyển vị, mô hình.

**5. Ảnh hưởng của dạng liên kết ngang đến mô men uốn trong dầm bản cầu bê tông cốt thép lắp ghép**/ TS. Nguyễn Tiến Duy, ThS. Vương Đình Tùng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của các dạng liên kết ngang đến mô men uốn lớn nhất do hoạt tải sinh hoạt ra trong dầm bản cầu bê tông cốt thép lắp ghé khi tính theo phương pháp chỉ dẫn trong Tiêu chuẩn AASHTO LRFD và phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Liên kết ngang, phân bố tải trọng, cầu dầm bản, bê tông cốt thép, lắp ghép.

**6. Ảnh hưởng của điều kiện biên trong bài toán tương tác động lực học của tấm dày trên nền phi tuyến chịu tải trọng động**/ ThS. Vũ Công Hoằng, KS. Nguyễn Xuân Phước, PGS. TS. Nguyễn Tương Lai// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 51-56.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện biên và phần tử tiếp xúc trong bài toán tương tác động lực học của tấm dày trên nền phi tuyến bằng phương pháp phần tử hữu hạn, mô hình chuyển vị với kiểu phần tử chữ nhật 04 nút, 12 chuyển vị nút có điều kiện biên tự do theo chu vi. Thuật toán được xây dựng trên cơ sở của lí thuyết tính toán tấm, phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp giải bài toán phi tuyến. Chương trình tính toán được lập theo ngôn ngữ Matlab kết hợp với phần mềm Ansys.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử hữu hạn, tấm dày, biến dạng, nền phi tuyến

**7. Ảnh hưởng của độ ẩm đến sự phá hoại của nền đường đắp đất sét pha cát vùng đồng bằng sông Cửu Long**/ PGS. TS. Võ Phán, ThS. Phan Ngọc Chiêu, PGS. TS. Võ Ngọc Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của độ ẩm đến sự phá hoại của nền đường đắp đất sét pha cát vùng đồng bằng sông Cửu Long. Thu thập và thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý các mẫu đất nền đường của các tuyến đường ngập lũ vùng đồng bằng sông Cửu Long. Xây dựng mô hình nền đường ngập lũ để thí nghiệm bàn nén hiện trường xác định giá trị mô đun đàn hồi của nền đường đắp đất sét pha cát thay đổi theo độ ẩm.

**Từ khóa**: Độ ẩm, ảnh hưởng, nền đường đắp đất sét pha cát.

**8. Ảnh hưởng của độ không hoàn hảo đến mất ổn định của thành bể trụ tròn có gân gia cường chứa chất lỏng dưới tác động của tải trọng động đất**/ Nguyễn Hoàng Tùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Kiểm tra mất ổn định của bể trụ tròn chứa chất lỏng có gân gia cường trong đó kể đến ảnh hưởng của độ không hoàn hảo ban đầu dưới tác dụng của tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Độ không hoàn hảo, mất ổn định, áp lực thủy động, đàn hồi, đàn dẻo, ứng suất giới hạn.

**9. Ảnh hưởng của độ không hoàn hảo đến mất ổn định của thành bể trụ tròn có gân gia cường chứa chất lỏng dưới tác động của tải trọng động đất**/ Nguyễn Hoàng Tùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Kiểm tra mất ổn định của bể trụ tròn chứa chất lỏng có gân gia cường trong đó kể đến ảnh hưởng của độ không hoàn hảo ban đầu dưới tác dụng của tải trọng động đất.

**Từ khóa**: Độ không hoàn hảo, mất ổn định, áp lực thủy động, đàn hồi, đàn dẻo, ứng suất giới hạn.

**10. Ảnh hưởng của hàm lượng sét và Silica fume đến cường độ đất yếu khu vực đồng bằng sông Cửu Long khi tổng hợp bằng công nghệ Geopolymer**/ TS. Nguyễn Minh Tâm, ThS. Nguyễn Tấn Hưng, KS. Nguyễn Tấn Nô, TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 99-101.

**Nội dung**: Gia cố đất nền hiện nay là biện pháp phổ biến để xử lý đất yếu ở Miền Nam Việt Nam, đặc biệt là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Trong nghiên cứu này, đất yếu được trộn với phụ gia hoạt hóa để cải thiện cường độ nhằm mục đích thân thiện mới môi trường. Đất có hàm lượng đất sét cao, tro bay và silica fume được đưa vào nghiên cứu.

**Từ khóa**: Tro bay, đất yếu, dung dịch hoạt hóa, thủy tinh lỏng Fly ash, soft soil, alkaline liquid, sodium silicate, geopolymer

**11. Ảnh hưởng của mất mát tiết diện cáp dự ứng lực căng ngoài trong giai đoạn khai thác đến khả năng chịu tải của cầu dầm hộp bê tông cốt thép**/ ThS. Phạm Ngọc Hưng, TS. Nguyễn Danh Thắng, TS. Hồ Thu Hiền// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 151-154.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của mất mát tiết diện cáp dự ứng lực căng ngoài trong giai đoạn khai thác đến khả năng chịu tải của cầu dầm hộp bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Cầu dầm hộp bê tông cốt thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực căng ngoài, mất mát tiết diện cáp

**12. Ảnh hưởng của mất mát ứng suất cáp dự ứng lực ngoài đến khả năng chịu tải của cầu dầm hộp bê tông cốt thép đúc hẫng**/ ThS. Phạm Ngọc Hưng, TS. Nguyễn Danh Thắng, TS. Hồ Thu Hiền// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Các hư hỏng xảy ra ở cáp dự ứng lực sẽ làm giảm hiệu ứng lực, làm cho bê tông chịu tải nhiều hơn, giảm khả năng chịu tải của cầu và có thể dẫn đến sự sụp đổ của công trình. Bài viết đi sâu phân tích ảnh hưởng của hư hỏng cáp dự ứng lực căng ngoài đến khả năng chịu tải của cầu dầm hộp bê tông cốt thép đúc hẫng cân bằng.

**Từ khóa**: Cầu dầm bê tông cốt thép đúc hẫng, ứng suất cáp dự ứng lực ngoài, mất mát ứng suất, kỹ thuật xây dựng cầu.

**13. Ảnh hưởng của nồng độ dung dịch sodium hydroxide đến độ bền của bê tông geopolymer trong các môi trường xâm thực**/ TS. Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm về sự ảnh hưởng của nồng độ dung dịch sodium hydroxide trong các cấp phối bê tông geopolymer đến cường độ chịu nén và khối lượng mẫu theo thời gian ngâm trong ba loại hóa chất HCL, Na2SO4 và NaCl có nồng độ 10%.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, dung dịch hoạt hóa, môi trường xâm thực, cường độ chịu nén, khối lượng mẫu

**14. Ảnh hưởng của nước biển và cát biển tới cường độ của bê tông trong điều kiện Phú Yên – Việt Nam**/ TS. Phạm Thanh Tùng, Đào Kim Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 140-143.

**Nội dung**: Dựa trên nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá sự khác biệt về cường độ chịu nén của bê tông khi sử dụng nước ngọt, cát sông với khi sử dụng nước biển và cát biển tại Phú Yên. Kết quả của bài báo sẽ là gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo để thực hiện mục tiêu sử dụng được cát biển để chế tạo bê tông trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông, cát biển, nước biển, cường độ chịu nén, cát sông, nước ngọt.

**15. Ảnh hưởng của nước biển và cát biển tới cường độ của bê tông trong điều kiện Phú Yên – Việt Nam**/ TS. Phạm Thanh Tùng, Đào Kim Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 140-143.

**Nội dung**: Dựa trên nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá sự khác biệt về cường độ chịu nén của bê tông khi sử dụng nước ngọt, cát sông với khi sử dụng nước biển và cát biển tại Phú Yên. Kết quả của bài báo sẽ là gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo để thực hiện mục tiêu sử dụng được cát biển để chế tạo bê tông trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông, cát biển, nước biển, cường độ chịu nén, cát sông, nước ngọt.

**16. Ảnh hưởng của người đi bộ lên sự lưu thông của xe hơi và xe máy**/ TS. Trần Vũ Tự, KS. Thân Tấn Thái, ThS. Trần Thanh Mai// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, vị trí xảy ra việc băng ngang đường xảy ra ở bất cứ vị trí nào người đi bộ muốn. Điều này sẽ gây khó khăn nhiều trong việc dự tính, dự đoán dòng giao thông trong điều kiện Việt Nam. Do đó, nghiên cứu cho việc ảnh hưởng của người đi bộ lên sự lưu thông của xe máy, xe hơi cho trường hợp Việt Nam là rất cần thiết.

**Từ khóa**: Lưu thông giao thông, người đi bộ, ảnh hưởng.

**17. Ảnh hưởng của sbs đến khả năng kháng lún hằn lún vệt bánh xe của mặt đường bê tông nhựa**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Trần Phong Thái// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 92-95.

**Nội dung**: Nghiên cứu và đánh giá mức độ ảnh hưởng của phụ gia SBS (Styrence-Butadiene-Styrene) đến khả năng hằn lún vệt bánh xe của mặt đường bê tông nhựa.

**Từ khóa**: Nhựa polime, bê tông nhựa, hư hỏng hằn lún

**18. Ảnh hưởng của sự ăn mòn tiết diện cáp treo đến dao động của cầu dây võng dưới tác dụng của gió**/ TS. Nguyễn Danh Thắng, TS. Hồ Thu Hiền// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Tập trung vào việc phân tích ảnh hưởng của ăn mòn tiết diện cáp treo trong cầu dây võng đến dao động của cầu dưới tác dụng của gió, một trong các tải trọng cần chú ý đặc biệt khi thiết kế cầu treo.

**Từ khóa**: Cầu treo dây võng, thiết kế cầu treo, ăn mòn tiết diện cáp treo, dao động.

**19. Ảnh hưởng của tải trọng đứng đối với ứng xử của trụ bê tông cốt thép theo tiêu chuẩn kháng chấn dưới tác động của tải trọng ngang**/ TS. Trần Cao Thanh Ngọc// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 123-125.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thí nghiệm của hai mẫu trụ bê tông cốt thép dưới tác động của tải trọng động đất. Sự khác biệt của hai mẫu này là giá trị của tải trọng đứng tác động vô trụ. Vai trò của tải trọng đứng ở trụ sẽ được khảo sát thông qua kết quả của thí nghiệm này.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, tải trọng ngang, động đất, tải trọng đứng.

**20. Ảnh hưởng của tỉ lệ cốt liệu đến tính chất ma sát giữa bê tông và thành ống bơm theo thời gian**/ ThS. Vũ Văn Nhân, TS. Nguyễn Thế Dương// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 5 .- Tr. 48-54.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thực nghiệm đo đạc thông số bơm của một số cấp phối bê tông bao gồm độ sụt, thông số ma sát giữa vữa bê tông và thành ống bơm theo thời gian lưu giữ vữa bê tông cũng như sự thay đổi hàm lượng cốt liệu lớn và cốt liệu nhỏ.

**Từ khóa**: Tỉ lệ cốt liệu, tính chất ma sát, bê tông, ảnh hưởng.

**21. Ảnh hưởng của thành phần hoạt hóa đến cường độ chịu uốn và kéo gián tiếp của bê tông Geopolymer**/ TS. Phan Đức Hùng, TS. Lê Anh Tuấn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định ảnh hưởng của các yếu tố dung dịch hoạt hóa, thành phần tro bay, điều kiện dưỡng hộ đến tính chất đặc tính chịu uốn và kéo gián tiếp của hộ bê tông geopolymer. Trên cơ sở đó, xác định ảnh hưởng của quá trình geopolymer hóa đến khả năng chịu kéo, uốn của bê tông.

**Từ khóa**: Sodium silicate, sodium hydroxide, cường độ chịu uốn, cường độ chịu kéo dán tiếp, bê tông geopolymer.

**22. Ảnh hưởng của thời gian và hàm lượng phụ gia đến các thông số bơm của một số bê tông thương phẩm**/ TS. Nguyễn Thế Dương, ThS. Phạm Quang Nhật, ThS. Vũ Văn Nhân, KS. Võ Trung Cường// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thực nghiệm đo đạc thông số bơm của một số bê tông thương phẩm bao gồm độ sụt, thông số ma sát giữa vữa bê tông và thành ống bơm theo thời gian lưu bê tông cũng như sự thay đổi của hàm lượng phụ gia.

**Từ khóa**: Thời gian lưu vữa, thông số bơm, suy giảm độ sụt, ma sát tiếp xúc, ngưỡng trượt, hằng số bề mặt.

**23. Ảnh hưởng chu kỳ ẩm và độ pH của môi trường đất đến khả năng ăn mòn của thép**/ TS. Lê Anh Tuấn, TS. Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Xác định tốc độ ăn mòn của vật liệu thép trong môi trường đất tại Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ. Đánh giá tốc độ ăn mòn của vật liệu thép trong điều kiện độ ẩm, độ pH xác định và thay đổi theo chu kỳ.

**Từ khóa**: Đất, độ ẩm, độ pH, chu kỳ khô ẩm, tốc độ ăn mòn

**24. Ảnh hưởng hàm lượng hạt sét và thành phần dung dịch hoạt hóa đến geopolymer đất**/ TS. Lê Anh Tuấn, TS. Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 165-167.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng hàm lượng vật liệu alumino-silicate, tỷ lệ dung dịch hoạt hóa – tro bay với tỷ lệ thành phần khác nhau để đánh giá ảnh hưởng đến cường độ vữa đất. Trên cơ sở đó đánh giá ảnh hưởng của vữa đất geopolymer.

**Từ khóa**: Tro bay, sét, dung dịch hoạt hóa, cường độ, vữa đất geopolymer.

**25. Ảnh hưởng hiện tượng đứt thanh treo đến ổn định cầu vòm ống thép nhồi bê tông có đường xe chạy dưới**/ PGS. TS. Lê Thị Bích Thủy, Ks. Nguyễn Thanh Sơn// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng khi bị đứt thanh treo do nguyên nhân khách quan gây ra với mục đích tìm hiểu những thay đổi liên quan đến nội lực, ứng suất, biến dạng để đánh giá mức độ ổn định của cầu vòm theo số lượng, vị trí thanh treo bị đứt, xem xét hệ số an toàn làm việc cho cầu trong giai đoạn khai thác. Căn cứ vào đó đưa ra kết quả cụ thể, ứng dụng cho công trình cụ thể, từ đó có những biện pháp và đề xuất tiến hành theo dõi, duy tu bảo dưỡng cho xe chạy an toàn trên cầu.

**Từ khóa**: Cầu vòm, đứt thanh treo, ổn định, ống thép nhồi bê tông

**26. Ảnh hưởng tương tác nền móng cọc lên ứng xử động của kết cấu chịu động đất**/ TS. Nguyễn Trọng Phước, ThS. Lương Minh Sang// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 179-184.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử động lực học của kết cấu chịu tác dụng của gia tốc nền động đất có xét đến tương tác của kết cấu bên trên với nền móng cọc bên dưới.

**Từ khóa**: Phân tích động, nền móng cọc, tương tác động, gia tốc nền.

**27. Áp dụng lý thuyết độ tin cậy form vào tính toán tường cừ bản có chống vách cắm chân vào đất dính, với dòng thấm đều**/ PGS. TS. Dương Hồng Thẩm// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 80-85.

**Nội dung**: Trình bày nội dung tính toán dựa trên nền lý thuyết độ tin cậy một mô hình tường cừ có chống vách cắm chân vào đất dính chịu dòng thấm đều. Tổng quát, hàm giới hạn trạng thái về ổn định tổng thể và ổn định chống bùng đáy hố đào được xem xét đồng thời.

**Từ khóa**: Lý thuyết độ tin cậy, mô hình tường cừ.

**28. Áp dụng phương pháp Gibson để đánh giá và phân cấp trạng thái cầu**/ Ngô Đăng Quang, Mai Đình Lộc, Trương Văn Quyết// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Giới thiệu cách áp dụng phương pháp Gibson để đánh giá, phân tích cấp trạng thái các công trình cầu ở Việt Nam, có thể áp dụng được cho hệ thống quản lý cầu quốc gia VBMS.

**Từ khóa**: Phương pháp Gibson, đánh giá, phân cấp, trạng thái cầu.

**29. Áp dụng thuật toán tiến hóa trong thiết kế tối ưu kết cấu thép**/ Vũ Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 114-118.

**Nội dung**: Trình bày tổng quát tối ưu kết cấu nói chung cũng như kết cấu thép nói riêng. Thuật toán tiến hóa là thuật toán hiện đại đã được ứng dụng vào quá trình tự động hóa và hợp lý hóa quá trình thiết kế. Với nhiều ưu điểm như đơn giản, dùng số thực, dễ dàng đánh giá được hàm mục tiêu, hội tụ nhanh và tránh được các điểm tích cực tiểu địa phương, thuật toán tiến hóa vi phân đã được áp dụng trong thiết kế tối ưu kết cấu thép.

**Từ khóa**: Tiến hóa vi phân, thuật toán tiến hóa, trọng lượng nhỏ nhất, tối ưu kết cấu thép.

**30. Bàn về một số vấn đề khi tính độ lún của cọc đất gia cố xi măng theo quan điểm của các phương pháp tính hiện nay và so sánh với số liệu quan trắc thực tế công trình**/ TS. Phạm Văn Hùng, KS. Đỗ Nhân Trường// Xây dựng .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 56-63.

**Nội dung**: Phân tích và làm sáng tỏ các kết quả quan trắc thực tế độ lún tại Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đai ngoài thành phố Hồ Chí Minh so với các kết quả tính toán thiết kế theo các phương pháp khác nhau.

**Từ khóa**: Lún công trình, cọc đất gia cố xi măng, quan trắc, tính độ lún.

**31. Bàn về một số vấn đề khi tính độ lún của cọc đất gia cố xi măng theo quan điểm của các phương pháp tính hiện nay và so sánh với số liệu quan trắc thực tế công trình**/ TS. Phạm Văn Hùng, KS. Đỗ Nhân Trường// Xây dựng .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 56-63.

**Nội dung**: Phân tích và làm sáng tỏ các kết quả quan trắc thực tế độ lún tại Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đai ngoài thành phố Hồ Chí Minh so với các kết quả tính toán thiết kế theo các phương pháp khác nhau.

**Từ khóa**: Lún công trình, cọc đất gia cố xi măng, quan trắc, tính độ lún.

**32. Bảo trì cầu dây văng tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Việt Khoa// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 29-37.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở nghiên cứu khoa học về bảo trì cầu dây văng. Quy trình quản lý, khai thác và bảo trì cầu dây văng.

**Từ khóa**: Cầu dây văng, quy trình, bảo trì, kiểm tra, quan trắc

**33. Bê tông cốt sợi thép hàm lượng lớn (sifcon)**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, PGS. TS. Trần Văn Miền// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Để cải thiện tính giòn của bê tông và ứng dụng cho những kết cấu chịu tải trọng động thường xuyên, trên thế giới đã tập trung nghiên cứu loại bê tông sử dụng hàm lượng sợi thép lớn (5%-9% thể tích bê tông) – SIFCON, tuy nhiên, hầu như chưa có nghiên cứu nào đầy đủ về SIFCON được thực hiện ở Việt Nam. Bào báo trình bày nghiên cứu các tính chất của SIFCON sử dụng 5%-9% sợi thép mảnh.

**Từ khóa**: Bê tông cốt sợi, sợi thép, SIFCON

**34. Bước đầu nghiên cứu thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa bán cứng ứng dụng cấp phối hở và vữa cải tiến**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Nguyễn Quốc Bảo// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Đưa ra cái nhìn tổng quan cũng như các yêu cầu cơ bản về mặt đường bán cứng. Ngoài ra còn đưa ra kết quả bước đầu thiết kế cấp phối mặt đường bán cứng sử dụng nguồn vật liệu ở phía Nam và xem xét ảnh hưởng đầm nén đến sự xâm nhập vữa vào trong bê tông nhựa hở.
**Từ khóa**: Áo đường, mặt đường bán cứng, bê tông nhựa hở, vữa cải tiến

**35. Các nhân tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án giao thông đường bộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ**/ ThS. Dương Quốc Bảo, TS. Trần Quang Phú// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về mức độ ảnh hưởng của các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án giao thông đường bộ sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn các tỉnh Nam Trung Bộ.

**Từ khóa**: Dự án giao thông đường, vốn ngân sách nhà nước, nhân tố ảnh hưởng, tiến độ thực hiện, Nam Trung Bộ.

**36. Các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lí chuỗi cung ứng vào ngành xây dựng Việt Nam**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, KS. Nguyễn Văn Vi, TS. Nguyễn Anh Thư// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 121-125.

**Nội dung**: Xác định các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lý chuỗi cung ứng vào ngành công nghiệp xây dựng Việt Nam theo quan niệm của nhà thầu chính trong giai đoạn thi công dự án. Từ đó các nhà thầu sẽ đưa ra một số giải pháp để có thể áp dụng quản lý chuỗi cung ứng cho công ty mình.

**Từ khóa**: Quản lý chuỗi cung ứng, ngành công nghiệp xây dựng, hạn chế.

**37. Các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lí chuỗi cung ứng vào ngành xây dựng Việt Nam**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, KS. Nguyễn Văn Vi, TS. Nguyễn Anh Thư// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 121-125.

**Nội dung**: Xác định các yếu tố gây hạn chế áp dụng quản lý chuỗi cung ứng vào ngành công nghiệp xây dựng Việt Nam theo quan niệm của nhà thầu chính trong giai đoạn thi công dự án. Từ đó các nhà thầu sẽ đưa ra một số giải pháp để có thể áp dụng quản lý chuỗi cung ứng cho công ty mình.

**Từ khóa**: Quản lý chuỗi cung ứng, ngành công nghiệp xây dựng, hạn chế.

**38. Cách nhiệt cho tòa nhà**/ ThS. Nguyễn Sơn Lâm, TS. Phạm Đức Hạnh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 36-41.

**Nội dung**: Giới thiệu nguyên lý cách nhiệt, các yếu tố liên quan đến sự lựa chọn cách nhiệt cho tòa nhà (hiệu suất nhiệt, hiệu suất vòng đời, an toàn phòng cháy…), thiết kế cách nhiệt và các phương thức cách nhiệt cho tòa nhà cùng các hướng dẫn cách nhiệt cho vỏ kết cấu bao che toàn nhà bao gồm: Tường, mái.

**Từ khóa**: Cách nhiệt, nhà cao tầng.

**39. Cầu thép chịu thời tiết thí điểm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long**/ TS. Đặng Đăng Tùng, TS. Nguyễn Cảnh Tuấn, TS. Jun Okada, ThS. Yasuyuki Kurihara, ThS. Shinichi Miura// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Trong bài báo, một cầu thép chịu thời tiết thí điểm với những ưu điểm vượt trội về vật liệu và giảm tối đa chi phí duy tu bảo dưỡng được đề xuất.

**Từ khóa**: Cầu thép, đồng bằng sông Cửu Long.

**40. Chẩn đoán hư hỏng liên kết bulông nối cột thép sử dụng kỹ thuật trở kháng cơ-điện**/ TS. Hồ Đức Duy, ThS. Ngô Thanh Mộng, Ks. Nguyễn Minh Tuấn Anh// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 118-122.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp chẩn đoán hư hỏng liên kết bulông trong chi tiết nối cột thép sử dụng kỹ thuật trở kháng cơ-điện.

**Từ khóa**: Trở kháng cơ-điện, cảm biến PZT, chẩn đoán hư hỏng, lỏng bulông, liên kết cột thép.

**41. Chẩn đoán tổn hao ứng suất trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước sử dụng kỹ thuật nhận dạng kết cấu bằng thuật toán di truyền**/ TS. Hồ Đức Duy, KS. Nguyễn Văn Thiên, ThS. Lê Thanh Cao// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 162-166.

**Nội dung**: Giới thiệu một kỹ thuật nhận dạng kết cấu sử dụng thuật toán di truyền cho việc chẩn đoán tổn hao ứng suất trong dầm bê tông cốt thép ứng suất trước từ tần số dao động tự nhiên.

**Từ khóa**: Tổn hao ứng suất, dầm bê tông cốt thép ứng suất trước, thuật toán di truyền, nhận dạng kết cấu, hiệu chỉnh mô hình phần tử hữu hạn.

**42. Chỉ tiêu kỹ thuật của bê tông nhựa chặt dính kết với nhựa đường có độ kim lún thấp và nhiệt độ hóa mềm cao**/ TS. Nguyễn Mạnh Hùng, ThS. Tô Văn Lợi, ThS. Đặng Quốc Việt, ThS. Trần Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu bê tông nhựa chặt 19 dính kết với nhựa đường có độ kim lún thấp, nhiệt độ hóa mềm cao. Các chỉ tiêu kỹ thuật đạt được cho thấy: bê tông nhựa có khả năng chịu nhiệt, đáp ứng yêu cầu chống hằn lún vệt bánh xe.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa chặt, chỉ tiêu kỹ thuật, nhựa đường, độ dính kết

**43. Chống ăn mòn neo trong đất và hệ thống neo trong đất của Công ty KTB Nhật Bản**/ ThS. Lê Quang Hải, ThS. Thang Anh Quang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 12-16.

Nội dung: Trình bày đặc điểm cấu tạo, cách phân loại neo đất, các ví dụ sự cố phá hủy công trình điển hình do ăn mòn nao đất, từ đó phân tích các nguyên nhân chủ yếu gây ra hiện tượng ăn mòn và đề xuất các biện pháp chống ăn mòn thích hợp. Bên cạnh đó, bài báo cũng giới thiệu hệ thống neo trong đất siêu chống ăn mòn KTB do sử dụng tai cáp DUL bọc epoxy từng sợi đơn có nhiều lớp dọc, do đó có thể duy trì tính năng neo một cách ổn định trong thời gian dài ngay cả ở môi trường ăn mòn khắc nghiệt nhất.

Từ khóa: Tao cáp DUL bọc epoxy từng sợi đơn, hệ neo đất KTB, ăn mòn, chống ăn mòn.

**44. Đánh giá chất lượng cọc đất - xi măng thi công hiện trường tạo bởi công nghệ trộn ướt - trộn sâu nhỏ gọn (NSV) – Để gia cố đường đê bao ở An Giang**/ Nguyễn Tiến Bình, TS. Trần Nguyễn Hoàng Tùng, ThS. Mai Anh Phương, Trương Đắc Châu// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 47-51.

**Nội dung**: Đánh giá chất lượng cọc đất - xi măng thi công hiện trường thông qua việc khoan lấy mẫu soilcrete hiện trường và thí nghiệm UCS trong phòng.

**Từ khóa**: Cọc đất xi măng, trộn ướt – trộn sâu, NSV, mô đun đàn hồi cát tuyến, cường độ nén nở hông tự do.

**45. Đánh giá độ tin cậy chịu uốn của dầm super-t**/ PGS. TS. Lê Thị Bích Thủy, ThS. Võ Thành Nam// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp đánh giá xác suất phá hoại của kết cấu công trình theo lý thuyết độ tin cậy. Xác suất phá hoại có thể hiểu theo cách khác là chỉ số độ tin cậy β, được xem như là quảng an toàn dự trữ của công trình…

**Từ khóa**: Độ tin cậy kết cấu, đánh giá cầu, chỉ số độ tin cậy Hasofer-Lind, dầm cầu super-T, xác suất phá hoại

**46. Đánh giá độ tin cậy kết cấu khung bê tông cốt thép với tham số đầu vào không chắc chắn dạng khoảng**/ TS. Lê Công Duy, KS. Nguyễn Xuân Hoàng// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Độ tin cậy của kết cấu là vấn đề đặc biệt được quan tâm trong công tác thiết kế tính toán kết cấu công trình. Nội dung bài báo liên quan đến hai nội dung của mô hình đánh giá độ tin cậy, đó là phân tích trạng thái kết cấu và đánh giá độ tin cậy của kết cấu khung bê tông cốt thép trong trường hợp xét đến tính không chắc chắn của các tham số đầu vào dưới dạng số khoảng là tải trọng tác dụng và đặc trưng vật liệu.

**Từ khóa**: Mô hình đánh giá độ tin cậy, kết cấu khung bê tông cốt thép, tính không chắc chắn, tham số đầu vào, số khoảng.

**47. Đánh giá hiện trạng cầu tại Quảng Nam và lựa chọn biện pháp phù hợp để sữa chữa cầu bê tông cốt thép cũ**/ PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, ThS. Nguyễn Tuấn Phong, TS. Trần Việt Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá lại tình trạng hư hỏng hệ thống cầu do Sở GTVT Quảng Nam quản lý; nghiên cứu cơ sở đánh giá chất lượng công trình cầu và các giải pháp sữa chữa hợp lý nhằm tăng cường khả năng chịu lực kết hợp nhịp cầu bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Sữa chữa, cầu bê tông cốt thép cũ, đánh giá hiện trạng cầu, Quảng Nam.

**48. Đánh giá hiện trạng cầu tại Quảng Nam và lựa chọn biện pháp phù hợp để sữa chữa cầu bê tông cốt thép cũ**/ PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, ThS. Nguyễn Tuấn Phong, TS. Trần Việt Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 22-27.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá lại tình trạng hư hỏng hệ thống cầu do Sở GTVT Quảng Nam quản lý; nghiên cứu cơ sở đánh giá chất lượng công trình cầu và các giải pháp sữa chữa hợp lý nhằm tăng cường khả năng chịu lực kết hợp nhịp cầu bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Sữa chữa, cầu bê tông cốt thép cũ, đánh giá hiện trạng cầu, Quảng Nam.

**49. Đánh giá hiệu quả các biện pháp gia cường sức kháng cắt đối với cầu bê tông cốt thép thường bằng phần mềm Abaqus và thực nghiệm**/ TS. Cao Văn Lâm, TS. Nguyễn Lan// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 53-56.

**Nội dung**: Nghiên cứu so sánh, đánh giá hiệu quả của các biện pháp gia cường sức kháng cắt đối với cầu bê tông cốt thép thường bằng lý thuyết thông qua phần mềm Abaqus và thực nghiệm.

**Từ khóa**: Gia cường sức kháng cắt, cầu bê tông cốt thép, phần mềm Abaqus.

**50. Đánh giá mức độ hiệu quả và mức độ sử dụng của các kênh giao tiếp trong quản lý dự án xây dựng**/ PGS. TS. Lưu Trường Văn, KS. Hoàng Thị Lan Chi// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 32-34.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả đánh giá mức độ hiệu quả và mức độ sử dụng của các kênh giao tiếp trong quản lý dự án xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Giao tiếp, quản lý dự án xây dựng, quản lý xây dựng

**51. Đánh giá tính đồng đều về độ tin cậy của dãy trị đo từ kết quả đo lún nhiều chu kỳ**/ PGS. TS. Trương Quang Hiếu, ThS. Nguyễn Thùy Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 18-19.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp đánh giá tính đồng đều của dãy trị đo dựa vào kết quả đo lún nhiều chu kỳ bằng việc sử dụng các tính chất khoảng tin cậy của phương sai.

**Từ khóa**: Phương pháp đánh giá tính đồng đều, đo lún nhiều chu kỳ, dãy trị đo

**52. Đặc điểm cấu tạo, các yêu cầu đối với áo đường mềm – các nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng phát sinh hằn lún vệt bánh xe nghiêm trọng**/ GS. TSKH. Nguyễn Xuân Trục// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Đề cập tới đặc điểm cấu tạo và sự làm việc của mặt đường mềm nói chung và các nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng phát sinh chiều sâu hằn lún vệt bánh xe vượt nhiều lần ngưỡng cho phép trên một số đường cao tốc và đường cấp cao ở Việt Nam, phân tích các nguyên nhân chủ yếu và các biện pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Hằn lún vệt bánh xe, áo đường mềm

**53. Đặc tính và thời gian nứt của bê tông cốt liệu sợi thép vô định hình**/ ThS. Trương Gia Toại, TS. Vũ Tân Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 61-65.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này, đặc tính nứt của bê tông cốt sợi thép vô định hình (AMF) do co ngót được khảo sát dựa trên thí nghiệm co ngót tự do và có cản trở. Hàm lượng AMF được sử dụng trong thí nghiệm là 0,4%.

**Từ khóa**: Kết cấu bê tông, công nghệ bê tông, cường độ và thí nghiệm vật liệu

**54. Đặc tính vật lý và cơ học của bê tông cường độ siêu cao có gia cường hàm lượng lớn cốt sợi thép phân tán**/ ThS. Huỳnh Tấn Phát, ThS. Kim Huy Hoàng, PGS. TS. Nguyễn Văn Chánh// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 58-62.

**Nội dung**: Bê tông cường độ siêu cao có gia cường hàm hàm lượng cốt sợi thép phân tán là một loại bê tông hiệu năng siêu cao đã và đang được nghiên cứu nhiều trên thế giới.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ siêu cao, cốt sợi thép

**55. Đặc trưng nén lún hỗn hợp có chứa hạt hòa tan/** ThS. Trần Minh Khoa, TS. Trương Quang Hùng, TS. Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc trưng nén lún của hỗn hợp có chứa hạt hòa tan trong trường hợp nén không nở hông bằng cách tìm hiểu sự thay đổi biến dạng mẫu, lỗ rỗng, đường lực và số phối vị ứng với mỗi cấp tải trong mẫu có chứa hạt hòa tan trước và sau khi hòa tan.

**Từ khóa**: Hạt hòa tan, lực tiếp xúc, số phối vị

**56. Đề xuất quy hoạch tuyến đường sắt nhẹ Suối Tiên – Biên Hòa**/ ThS. Lê Quang Bình, TS. Chu Công Minh, ThS. Trần Dương Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 53-57.

**Nội dung**: Đưa ra việc ứng dụng một phương thức vận tải công cộng có sức chở lớn bằng cách xây dựng tuyến đường trục trọng yếu kết nối thành phố Hồ Chí Minh với một đô thị vệ tinh, đó là thành phố Biên Hòa.

**Từ khóa**: Tuyến đường sắt nhẹ, đề xuất quy hoạch.

**57. Điều khiển bị động kết cấu chịu tải trọng điều hòa bằng các bể chứa chất lỏng làm việc đồng thời**/ ThS. Bùi Phạm Đức Tường, TS. Phan Đức Huynh, PGS. TS. Lương Văn Hải// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 119-122.

**Nội dung**: Các nghiên cứu gần đây cho thấy rằng thiết bị điều khiển dạng bị động có xu hướng được sử dụng nhiều hơn các thiết bị kháng chấn dạng chủ động bởi thiết bị bị động không cần sử dụng năng lượng bên ngoài kích hoạt để làm việc trong khi thiết bị chủ động thì ngược lại.

**Từ khóa**: Thiết bị kháng chấn chất lỏng, thiết bị kháng chấn bằng khối lượng, điều khiển bị động, đáp ứng tần sô

**58. Độ tin cậy về ổn định của công trình bến thùng chìm**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Vi, ThS. Nguyễn Quang Hiến// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Phân tích sự không an toàn về ổn định của công trình tính toán theo các phương pháp tiền định, nêu phương pháp đánh giá ổn định của công trình bến thùng chìm theo lý thuyết độ tin cậy và ví dụ minh họa.

**Từ khóa**: Độ tin cậy, ổn định, công trình bến thùng chìm.

**59. Giảm chấn của kết cấu dùng kết hợp hệ cản khối lượng, lưu biến từ và gối cô lập móng**/ PGS. TS. Đỗ Kiến Quốc, Lê Thị Phương Ngân// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Đề xuất một giải pháp kết cấu có gắn thiết bị và đánh giá hiệu quả giảm chấn của giải pháp này khi kết cấu chịu gia tốc đền động đất. Mô hình của hệ kết cấu chính được mô tả như một hệ hữu hạn bậc tự do động lực học là các chuyển vị ngang của các tầng, mô hình khung chịu cắt…

**Từ khóa**: Hiệu quả giảm chấn, hệ cản khối lượng, thiết bị lưu biến từ, gối cách chấn, gia tốc nền.

**60. Giảm chấn của kết cấu dùng kết hợp hệ cản khối lượng, lưu biến từ và gối cô lập móng**/ PGS. TS. Đỗ Kiến Quốc, Lê Thị Phương Ngân// *Xây dựng* .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Đề xuất một giải pháp kết cấu có gắn thiết bị và đánh giá hiệu quả giảm chấn của giải pháp này khi kết cấu chịu gia tốc đền động đất. Mô hình của hệ kết cấu chính được mô tả như một hệ hữu hạn bậc tự do động lực học là các chuyển vị ngang của các tầng, mô hình khung chịu cắt…

**Từ khóa**: Hiệu quả giảm chấn, hệ cản khối lượng, thiết bị lưu biến từ, gối cách chấn, gia tốc nền.

**61. Giới thiệu phần mềm** CADEWA **trong thiết kế hệ thống cơ điện cho công trình xây dựng**/ TS. Nguyễn Quang Tưởng, ThS. Đặng Quốc Dũng// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 148-150.

**Nội dung**: Giới thiệu các tính năng cơ bản, phân tích hiệu năng sử dụng CADEWA và quy trình thực hiện các bước thiết kế hệ thống cấp thoát nước cho một dự án chung cư.

**Từ khóa**: CADEWA, BIM, cơ điện công trình, bản vẽ 3D, bản vẽ thi công.

**62. Giới thiệu về ăn mòn muối ở công trình cầu bê tông dự ứng lực và cáp dự ứng lực chống ăn mòn ở Nhật Bản**/ ThS. Lê Quang Hải, ThS. Thang Anh Quang// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Giới thiệu về một số ví dụ về ăn mòn muối ở công trình cầu bê tông dự ứng lực và các loại cáp thép dự ứng lực chống ăn mòn ở Nhật Bản.

**Từ khóa**: Ăn mòn muối, cầu bê tông dự ứng lực, cáp dự ứng lực chống ăn mòn, Nhật Bản

**63. Giới thiệu về cầu dầm phức hợp bê tông dự ứng lực – thép (Cầu SPC)**/ ThS. Thang Anh Quang, ThS. Lê Quang Hải// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 20-24.

**Nội dung**: Để tăng khả năng chịu nén và diện tích tính đổi của bê tông dầm bê tông dự ứng lực, người ta đã đề xuất ra phương án bố trí thép hình vào phần chịu nén của dầm và gọi loại kết cấu này là dầm phức hợp bê tong dự ứng lực – thép (dầm SPC). Loại dầm này có ưu điểm là chiều cao dầm nhỏ hơn so với loại dầm PC thông thường. Bài báo này giới thiệu kết quả kiểm tra tính năng loại dầm này và ví dụ ứng dụng trong thực tế.

**Từ khóa**: Bê tông dự ứng lực, kết cấu phức hợp, cầu SPC.

**64. Hàm lượng cốt thép dọc tối thiểu của tiết diện cột bê tông cốt thép/** GS. TS. Phan Quang Minh, ThS. Trần Ngọc Long// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tính toán hàm lượng cốt thép dọc nhỏ nhất của cột khi xét đến tác dụng dài hạn của tải trọng và các yếu tố khác như cường độ vật liệu, tỷ số giữa hoạt tải và tĩnh tải… Dựa trên kết quả khảo sát, phân tích cho thấy cần điều chỉnh giá trị hàm lượng nhỏ nhất này trong một số trường hợp khi thiết kế cấu kiện cột theo TCVN 5574:2012.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, hàm lượng cốt dọc nhỏ, từ biến, co ngót.

**65. Hàm lượng cốt thép dọc tối thiểu của tiết diện cột bê tông cốt thép/** GS. TS. Phan Quang Minh, ThS. Trần Ngọc Long// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tính toán hàm lượng cốt thép dọc nhỏ nhất của cột khi xét đến tác dụng dài hạn của tải trọng và các yếu tố khác như cường độ vật liệu, tỷ số giữa hoạt tải và tĩnh tải… Dựa trên kết quả khảo sát, phân tích cho thấy cần điều chỉnh giá trị hàm lượng nhỏ nhất này trong một số trường hợp khi thiết kế cấu kiện cột theo TCVN 5574:2012.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, hàm lượng cốt dọc nhỏ, từ biến, co ngót.

**66. Hệ số sức kháng của cọc đơn chịu tải dọc trục trong công trình cầu huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu**/ TS. Lê Bá Khánh// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 46-49.

**Nội dung**: Phân tích hệ số sức kháng của cọc đơn chịu tải dọc trục trong công trình cầu trên cơ sở số liệu thí nghiệm hiện trường ở vùng Bạc Liêu bằng cách ứng dụng lý thuyết độ tin cậy, từ đó đề xuất sử dụng hệ số hợp lý.

**Từ khóa**: Sức kháng, cọc, độ tin cậy, Schmertmann.

**67. Hiện tượng co ngắn cột và giải pháp xử lý trong thi công xây dựng nhà siêu cao tầng ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Đức Xuân, TS. Trần Hồng Hải, TS. Hồ Ngọc Khoa// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Trong xây dựng nhà siêu cao tầng, để xử lý hiện tượng co ngắn của cột vách cần có các giải pháp thiết kế, quan trắc và biện pháp thi công. Qua phân tích cơ sở lý thuyết khoa học và kết quả tính toán, biện pháp xử lý co ngắn cột ở hai công trình siêu cao tầng là Keangnam Landmark Tower Hanoi và Lotte Center Hanoi, bài báo làm rõ dự ảnh hưởng, nội dung và trình tự thực hiện các giải pháp xử lý co ngắn cột trong thi công nhà siêu cao tầng.

**Từ khóa**: Co ngắn cột, siêu cao tầng, vênh co, bù co, xử lý co ngắn cột.

**68. Hiện tượng co ngắn cột và giải pháp xử lý trong thi công xây dựng nhà siêu cao tầng ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Đức Xuân, TS. Trần Hồng Hải, TS. Hồ Ngọc Khoa// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Trong xây dựng nhà siêu cao tầng, để xử lý hiện tượng co ngắn của cột vách cần có các giải pháp thiết kế, quan trắc và biện pháp thi công. Qua phân tích cơ sở lý thuyết khoa học và kết quả tính toán, biện pháp xử lý co ngắn cột ở hai công trình siêu cao tầng là Keangnam Landmark Tower Hanoi và Lotte Center Hanoi, bài báo làm rõ dự ảnh hưởng, nội dung và trình tự thực hiện các giải pháp xử lý co ngắn cột trong thi công nhà siêu cao tầng.

**Từ khóa**: Co ngắn cột, siêu cao tầng, vênh co, bù co, xử lý co ngắn cột.

**69. Hiện trạng hằn lún vệt bánh tàu bay tại một số sân bay, nguyên nhân và giải pháp khắc phục**/ GS. TS. Phạm Huy Khang, ThS. Nguyễn Đình Chung// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Thống kê một số hư hỏng hằn lún vệt bánh tàu bay tại một số sân bay của Việt Nam, đánh giá các nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khóa**: Hằn lún vệt bánh tàu bay, sân bay Việt Nam.

**70. Hiệu quả của pu-zơ-lan tự nhiên đối với độ bền của bê tông trong môi trường biển**/ ThS. Nguyễn Văn Tươi, GS. TS. Phạm Huy Khang, TS. Nguyễn Văn Hướng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 1+2 .- Tr. 77-81.

**Nội dung**: Nghiên cứu hiệu quả của pu-zơ-lan tự nhiên đối với độ bền của bê tông tồn tại trong môi trường biển. Để đạt được mục tiêu này, một lượng pu-zơ-lan tự nhiên sẽ được thay thế cho xi măng ở các mức 0%, 5%, 10%, 15% theo khối lượng của chất dính kết. Các mẫu bê tông hình trụ được đúc và ngâm trong các thùng nước biển. Kết quả cho thấy, sau thí nghiệm được đã làm rõ tính hiệu ích của pu-zơ-lan tự nhiện đối với sự giảm độ bền của bê tông ngâm trong nước biển.

**Từ khóa**: Bê tông, độ bền, môi trường biển, sun phát, pu-zơ-lan.

**71. Hiệu quả giảm chấn của bể nước mái trong kết cấu chịu gia tốc nền động đất**/ TS. Nguyễn Trọng Phước, KS. Nguyễn Xuân Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 99-103.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm chấn của bể nước gắn trên tầng mái của kết cấu chịu gia tốc nền động đất. Hệ kết cấu chính được rời rạc hóa thành hệ có hữu hạn bậc tự do chuyển vị ngang tại các sàn tầng…

**Từ khóa**: Phân tích động lực học, bể nước mái, hiệu quả giảm chấn, gia tốc nền.

**72. Hiệu quả giảm chấn của bể nước mái trong kết cấu chịu gia tốc nền động đất**/ TS. Nguyễn Trọng Phước, KS. Nguyễn Xuân Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 99-103.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm chấn của bể nước gắn trên tầng mái của kết cấu chịu gia tốc nền động đất. Hệ kết cấu chính được rời rạc hóa thành hệ có hữu hạn bậc tự do chuyển vị ngang tại các sàn tầng…

**Từ khóa**: Phân tích động lực học, bể nước mái, hiệu quả giảm chấn, gia tốc nền.

**73. Hiệu quả giảm chấn của gối trượt ma sát được nối giữa các tầng trong kết cấu chịu động đất**/ TS. Nguyễn Trọng Phước, KS. Đỗ Hoàng Huy// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 72-75.

**Nội dung**: Phân tích hiệu quả giảm chấn của gối trượt ma sát Triple Friction Pendulum (TFP) đặt ở các tầng trong kết cấu chịu gia tốc nền động đất. Mô hình gối TFP có đặc trưng độ cứng và hệ số ma sát gối biến thiên qua từng giai đoạn trượt giúp hoạt động linh hoạt khi có động đất.

**Từ khóa**: Hiệu quả giảm chấn, gối trượt ma sát, gia tốc nền

**74. Hoàn thiện cơ sở khoa học xây dựng Quy trình thiết kế mặt đường cứng sân bay dân dụng Việt Nam**/ TS. Nguyễn Duy Đồng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 36-40.

**Nội dung**: Trình bày sơ lược về các quy trình thiết kế mặt đường cứng sân bay của Nga và quy trình thiết kế mặt đường cứng sân bay của Mỹ. Nghiên cứu chuyên sâu từng bước để hoàn thiện quy trình của Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy trình thiết kế mặt đường, mặt đường cứng sân bay và quy trình của Việt Nam.

**75. Kiểm chứng ứng xử chịu uốn của dầm bê tông geopolymer cốt thép sử dụng tro bay**/ TS. Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 66-70.

**Nội dung**: Nhu cầu sử dụng các loại vật liệu xanh trong lĩnh vực xây dựng nhằm hạn chế lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính ngày càng tăng cao. Các nghiên cứu gần đây đã cho thấy bê tông geopolymer sử dụng tro bay có các đặc tính tương tự như vật liệu bê tông truyền thống. Bài báo nghiên cứu ứng xử chịu uốn của dầm bê tông geopolymer sử dụng trong bay.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, ứng xử uốn, độ võng, geopolymer.

**76. Kiểm nghiệm lí thuyết và thực tế các nguyên nhân gây chậm trễ tiến độ do nhà thầu thi công và biện pháp khắc phục, hạn chế**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, KS. Nguyễn Tấn Duy// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 135-139.

**Nội dung**: Xác định các nhân tố gây ra chậm trễ tiến độ thi công do nhà thầu; Đánh giá mức độ ảnh hưởng và xếp hạng các nhân tố này; Đề xuất và kiến nghị các biện pháp khắc phục, hạn chế việc chậm trễ tiến độ do nhà thầu thi công; Xem xét công trình thực tế bị chậm trễ tiến độ để kiểm định lại kết quả nghiên cứu.

**Từ khóa**: Chậm trễ tiến độ, nhà thầu thi công, biện pháp khắc phục, hạn chế.

**77. Kiểm nghiệm lí thuyết và thực tế các nguyên nhân gây chậm trễ tiến độ do nhà thầu thi công và biện pháp khắc phục, hạn chế**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, KS. Nguyễn Tấn Duy// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 135-139.

**Nội dung**: Xác định các nhân tố gây ra chậm trễ tiến độ thi công do nhà thầu; Đánh giá mức độ ảnh hưởng và xếp hạng các nhân tố này; Đề xuất và kiến nghị các biện pháp khắc phục, hạn chế việc chậm trễ tiến độ do nhà thầu thi công; Xem xét công trình thực tế bị chậm trễ tiến độ để kiểm định lại kết quả nghiên cứu.

**Từ khóa**: Chậm trễ tiến độ, nhà thầu thi công, biện pháp khắc phục, hạn chế.

**78. Kiểm soát chất lượng trong quá trình chế tạo các phân đoạn cho cầu bê tông cốt thép dự ứng lực lắp ghép**/ TS. Vũ Hồng Nghiệp, KS. Nguyễn Xuân Vi// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề chính trong trình tự đúc các phân đoạn và quy trình kiểm soát chất lượng để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cho cầu bê tông cốt thép dự ứng lực lắp ghép.

**Từ khóa**: Cầu phân đoạn lắp ghép, thời gian thi công, kiểm soát chất lượng, đúc các phân đoạn, kiểm soát hình học

**79. Kiểm soát dao động của dây cáp văng bằng thiết bị cản theo mô hình Viscous Damper có xét đến độ cứng của thiết bị và độ cứng của gối**/ ThS. Châu Si Quanh, PGS. TS. Nguyễn Xuân Toản// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 80-82.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu khả năng giảm dao động của dây cáp văng bằng thiết bị giảm chấn cản nhớt theo mô hình Viscous Damper có xét đến độ cứng của thiết bị giảm chấn và độ cứng của gối.

**Từ khóa**: Dao động của dây cáp văng, giảm chấn cản nhớt, độ cứng của thiết bị giảm chấn, phương pháp số.

**80. Kiểm tra nút đo nhiệt trong kết cấu hầm hộp bê tông**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Chánh, Nguyễn Hữu Thắng, Trương Nam Sơn// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 143-147.

**Nội dung**: Cung cấp các phương pháp để kiểm tra sự phát triển vết nứt nhiệt, đáp ứng giá trị giới hạn của bề rộng vết nứt trong giai đoạn thiết kế, lên kế hoạch thi công.

**Từ khóa**: Kết cấu hầm hộp bê tông, nút đo nhiệt

**81. Kỹ thuật Probe để quan trắc dòng xe ở Việt Nam**/ TS. Nguyễn Xuân Long// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 150-154.

**Nội dung**: Giới thiệu kỹ thuật Probe để quan trắc dòng xe chạy trên đường bộ và thử áp dụng kỹ thuật này để dự đoán trạng thái dòng xe (gồm vận tốc, mật độ, và lưu lượng xe) trên đường đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Kỹ thuật Probe, quan trắc dòng xe

**82. Kỹ thuật thẩm định đặc biệt trong hoạt động tài trợ dự án của các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo hình thức đối tác công – tư**/ TS. Nguyễn Văn Bảo// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 159-161.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm thẩm định đặc biệt nói chung và và nội dung của hoạt động này trong việc tài trợ dự án, nhằm cung cấp một cái nhìn sâu hơn về thẩm định dự án và một công cụ hỗ trợ việc ra quyết định không chỉ cho các tổ chức tài chính mà còn cho cả các nhà đầu tư dự án.

**Từ khóa**: Hình thức đối tác công tư, thẩm định dự án, tài trợ dự án, thẩm định đặc biệt.

**83. Khả năng chống cắt của nút khung bê tông cốt thép dạng chữ t khi khung chịu tải trọng ngang do động đất/** TS. Trần Minh Tùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Phân tích cơ chế hình thành lực cắt và cơ chế làm việc của nút khung bê tông cốt thép dạng chữ T khi công trình chịu tải trọng động đất. Các mô hình tính toán khả năng chống cắt của nút khung được tóm tắt và đánh giá từ đó một công thức tính sức chống cắt (SCC) của nút khung được đề xuất dựa vào kết quả phân tích dữ liệu thí nghiệm.

**Từ khóa**: Nút khung, sức chống cắt, dầm bê tông cốt thép, cột bê tông cốt thép

**84**. **Khả năng ứng dụng cầu thép trong xây dựng hạ tầng giao thông đô thị**/ Đặng Đăng Tùng, KS. Nguyễn Hoàng Quân// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 100-104.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng và nhu cầu sử dụng cầu thép trong phát triển hạ tầng giao thông ở thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó đề xuất hướng ứng dụng cầu thép trong tương lai ở khu vực này.

**Từ khóa**: Cầu thép, đường trên cao, cầu ladder desk

**85. Khái niệm chính quyền đô thị tiếp cận từ góc độ phát triển đô thị**/ PGS. TS. Nguyễn Trọng Hòa// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Việc đặt khái niệm chính quyền đô thị trong nhiều khía cạnh tiếp cận khác nhau sẽ đem đến những luận điểm hữu ích để lý giải tại sao cần có những cấu trúc tổ chức phù hợp với đời sống phát triển đô thị. Bài viết này đặt khái niệm chính quyền đô thị trong khuôn khổ tiếp cận của phát triển đô thị. Đi từ khái niệm đô thị, chính quyền đô thị được xem xét từ góc độ liên quan đến đời sống phát triển đô thị.

**Từ khóa**: Chính quyền đô thị, phát triển đô thị

**86. Khảo sát ứng xử phi tuyến tĩnh hình học các kết cấu tấm, vỏ chịu uốn bằng phần tử CS-DSG3**/ Ks. Nguyễn Đăng Thạch, TS. Nguyễn Văn Hiếu, PGS. TS. Nguyễn Thời Trung// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 92-96.

**Nội dung**: Sử dụng phần tử CS-DSG3 để phân tích ứng xử phi tuyến hình học kết cấu tấm, vỏ với dạng hình học và điều kiện biên khác nhau. Đây là phần tử có những đặc tính tốt như đơn giản trong việc thành lập công thức, linh hoạt trong rời rạc miền hình học nên có thể giảm đáng kể chi phí tính toán so với các phần tử truyền thống trước đây.

**Từ khóa**: Phân tích phi tuyến hình học, kết cấu tấm/vỏ, phần tử hữu hạn trơn.

**87**. **Khảo sát yếu tố ảnh hưởng tới nhận diện diện tích ổ gà bằng xử lý ảnh**/ TS. Lê Anh Thắng, KS. Nguyễn Thành Vinh// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Khảo sát kết quả tính diện tích ổ gà, có xét đến tác động của một số yếu tố cơ bản gây ảnh hưởng đến chất lượng ảnh.

**Từ khóa**: Hư hỏng mặt đường, nhận dạng ổ gà, xử lý ảnh, tính toán diện tích, yếu tố ảnh hưởng

**88. Lựa chọn mặt cắt dọc tối ưu đường sắt đô thị bằng phương pháp sơ đồ mạng**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở phương pháp luận của phương pháp sơ đồ mạng và việc vận dụng phương pháp sơ đồ mạng vào giải bài toán tìm mặt cắt dọc tối ưu đường sắt đô thị, một trong những yêu cầu quan trọng của công tác thiết kế đường trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông.

**Từ khóa**: Phương pháp sơ đồ mạng, mặt cắt dọc tối ưu, đường sắt đô thị, thiết kế đường.

**89. Mất ổn định của bể chứa có gân gia cường dưới tác dụng của tác động động đất**/ Nguyễn Đăng Bích, Nguyễn Hoàng Tùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 56-60.

**Nội dung**: Kiểm tra mất ổn định của bể trụ tròn thành mỏng có chứa chất lỏng có gân gia cường dưới tác dụng của tải trọng động đất có chú ý đến áp lực tổng cộng gồm áp lực thủy tĩnh và thủy động. Hai hiện tượng mất ổn định điển hình trong bể trụ tròn được kiểm tra và phân tích. Ảnh hưởng của tải trọng không đều và các thay đổi của đặc trưng hình học đến mất ổn định cũng được kể tới.

**Từ khóa**: Mất ổn định, mất ổn định đàn hồi, mất ổn định đàn dẻo, ứng suất tới hạn, áp lực thủy động.

**90. Mô hình nhà chống bão lũ khu vực miền Trung**/ TS. KTS. Lê Thị Hồng Na, Dương Hoàng Đạt, Huỳnh Nhật Minh, Nguyễn Lục Hoàng Hiệp, Trương Hoài Trúc, Nguyễn Ngọc San// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 138-142.

**Nội dung**: Trên cơ sở những nguyên tắc và tiêu chí thiết kế bền vững, đã đề xuất một giải pháp mới có thể dùng trong xây dựng mô hình nhà ở mới hoặc cải tạo nhà ở hiện hữu có thể thích ứng được trong điều kiện bão và lũ tại khu vực miền Trung – Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhà ở thích ứng bão lũ, nhà ở thích ứng thiên tai, thiết kế nhà ở bền vững

**91. Mô hình vật liệu bê tông và thép dai trong vùng sườn dầm bê tông cốt thép chịu cắt**/ TS. Nguyễn Duy Tiến// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Trình bày các mô hình vật liệu cho bê tông trong vùng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép có xét đến sự hình thành các vết nứt xiên cắt qua cốt đai trong sườn dầm. Đề xuất một mô hình vật liệu cho cốt thép đai xét đến hiệu ứng tăng cường của bê tông giữa các vết nứt xiên trong sườn dầm, góc nghiêng của vết nứt xiên và hàm lượng cốt thép đai trong tính toán.

**Từ khóa**: Mô hình vật liệu, bê tông, thép, vùng chịu cắt, dầm bê tông cốt thép.

**92. Mô hình yếu tố ảnh hưởng đến sự thực hiện an toàn kém tại các công trường xây dựng ở tỉnh Đồng Tháp**/ KS. Ngô Thanh Trà, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 43-46.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả trong việc thiết lập mô hình phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự thực hiện an toàn kém tại các công trường xây dựng Đồng Tháp. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một mô hình với 3 yếu tố bao gồm 11 nhân tố. Các bên liên quan có thể dựa vào kết quả nghiên cứu này để đưa ra các biện pháp thích hợp nhằm cải thiện an toàn lao động.

**Từ khóa**: Dự án xây dựng, sự thực hiện an toàn, an toàn lao động, EFA, MLR.

**93. Mô phỏng phân tích sự không chắc chắn trong ước lượng npv (net present value) của dự án xây dựng khi xét đến sự tương quan định tính**/ Lương Đức Long// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình Excel phân tích sự không chắc chắn trong ước lượng NPV của dự án xây dựng khi xét đến sự tương quan định tính giữa các biến, kết quả sẽ giúp chủ dự án đánh giá được mức độ rủi ro khi thực hiện dự án trong giai đoạn khả thi, từ đó giúp hỗ trợ trong việc ra quyết định thực hiện dự án. Một dự án ví dụ được dùng để minh họa mô hình đề xuất.

**Từ khóa**: Dòng tiền dự án, NPV, biến ngẫu nhiên, tương quan định tính, mô phỏng Monte Carlo.

**94. Mô phỏng quá trình cháy và phát thải CO của động cơ dual fuel biogas-diesel**/ GS. TSKH. Bùi Văn Ga, TS. Bùi Minh Tú, ThS. Nguyễn Việt Hải, ThS. Nguyễn Văn Anh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô hình hóa cho phép chúng ta dự đoán được diễn biến quá trình cháy dual fuel biogas-diesel cũng như mức độ phát thải ô nhiễm khi cháy ở các trường hợp khác nhau.

**Từ khóa**: Quá trình cháy và phát thải CO, động cơ dual fuel biogas-diesel.

**95. Một công thức mới dự đoán độ võng của dầm bê tông cốt sợi thủy tinh**/ ThS. Cù Thị Hồng Yến, ThS. Võ Lê Ngọc Điền, TS. Nguyễn Minh Long// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Đề xuất công thức mới xác định mô men quán tính tiết diện tương đương và độ võng của dầm bê tông cốt sợi GFRP, trong đó, có xét thêm ảnh hưởng của hàm lượng và mô đun đàn hồi của cốt dọc GFRP.

**Từ khóa**: Độ võng, mô-men quán tính tiết diện qui đổi, cốt GFRP, công thức, dầm.

**96. Một mô hình kết cấu cầu hybrid**/ TS. Đặng Đăng Tùng, KS. Hà Văn Hân// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 84-88.

**Nội dung**: Phân tích nội lực và biến dạng của cầu hybrid cùng với các cầu dây võng và dây văng truyền thống để chứng minh lợi điểm về khả năng vượt nhịp của loại cầu này.

**Từ khóa**: Cầy hybrid, cầu dây văng, cầu dây võng, mô hình kết cấu

**97. Một phương án móng bán trọng lực thích hợp với công trình biển xây dựng trên nền san hô**/ ThS. Nguyễn Văn Điện, ThS. Nguyễn Hải Trường// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Trình bày kết quả tính toán các phương án móng bán trọng lực đối với công trình biển dạng DKI xây dựng trên nền san hô. Trên cơ sở so sánh các chỉ tiêu kỹ thuật, đưa ra các nhận xét, đánh giá các phương án móng trọng lực. Đề xuất phương án móng bán trọng lực phù hợp đối với công trình biển dạng DKI xây dựng trên nền san hô.

**Từ khóa**: Móng bán trọng lực, công trình biển.

**98. Một phương pháp phân tích nhà cao tầng bê tông cốt thép chịu co ngắn không đều của cấu kiện thẳng đứng do biến dạng đàn hồi và từ biến**/ Trần Quang Hưng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 144-147.

**Nội dung**: Tính toán độ co ngắn của cột và vách theo giai đoạn thi công đồng thời thiết lập phương pháp đơn giản để đưa loại tác động này vào mô hình tính toán kết cấu. Biến dạng bao gồm biến dạng đàn hồi và biến dạng từ biến tính toán theo tiêu chuẩn của ACI. Phương pháp sử dụng là phương pháp gia tải thay đổi nhiệt độ tương đương.

**Từ khóa**: Nhà nhiều tầng, co ngắn không đều, từ biến, giai đoạn thi công, gia nhiệt tương đương, nội lực tăng thêm.

**99. Một phương pháp phân tích nhà cao tầng bê tông cốt thép chịu co ngắn không đều của cấu kiện thẳng đứng do biến dạng đàn hồi và từ biến**/ Trần Quang Hưng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 144-147.

**Nội dung**: Tính toán độ co ngắn của cột và vách theo giai đoạn thi công đồng thời thiết lập phương pháp đơn giản để đưa loại tác động này vào mô hình tính toán kết cấu. Biến dạng bao gồm biến dạng đàn hồi và biến dạng từ biến tính toán theo tiêu chuẩn của ACI. Phương pháp sử dụng là phương pháp gia tải thay đổi nhiệt độ tương đương.

**Từ khóa**: Nhà nhiều tầng, co ngắn không đều, từ biến, giai đoạn thi công, gia nhiệt tương đương, nội lực tăng thêm.

**100. Một số điều chỉnh và lưu ý trong tính toán thiết kế kết cấu bê tông theo tiêu chuẩn AASHTO từ phiên bản năm 2007**/ TS. Nguyễn Đình Hùng, TS. Vũ Hồng Nghiệp// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Liệt kê cách tính toán một số loại mất mát ứng suất có kể đến hàm lượng cốt thép tối thiểu và khống chế vết nứt theo phiên bản từ năm 2007, đồng thời giải thích một số sự khác nhau này.

**Từ khóa**: Mất mát ứng suất, co ngắn, co ngót, từ biến, tự chùng, hàm lượng cốt thép tối thiểu, khống chế vết nứt.

**101. Một số hình thức tạo vốn bổ sung nguồn ngân sách đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh – tiềm năng có thể khai thác trong tương lai**/ PGS. TS. KTS. Nguyễn Trọng Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 93-96.

**Nội dung**: Tập trung vào vấn đề tạo vốn bổ sung nguồn ngân sách phục vụ đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Tạo vốn bổ sung nguồn ngân sách, đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

**102. Một số kinh nghiệm thực tiễn tư vấn giám sát thi công cho dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng**/ ThS. Đỗ Ngọc Trung, ThS. Tôn Chí Hùng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 35-42.

**Nội dung**: Tập hợp một số kinh nghiệm trong công tác tư vấn giám sát thi công cho dự án do Liên danh tư vấn quốc tế MI-VJEC thực hiện.

**Từ khóa**: Giám sát thi công, dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng.

**103. Một số tính chất cơ lý của bê tông xi măng cát cốt sợi thép và khả năng áp dụng trong kết cấu vỏ công trình ngầm**/ ThS. Phạm Quang Khởi, TS. Hồ Anh Cương// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Trình bày một số tính chất cơ lý của bê tông xi măng cát cốt sợi thép với tỷ lệ sử dụng sợi 2% và 5% theo khối lượng. Các kết quả cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo khi uốn ở tuổi 7 và 28 ngày của bê tông sử dụng sợi đều cao hơn so với bê tông đối chứng. Độ bền thấm nước ở tuổi 28 ngày không bị ảnh hưởng bởi sự có mặt của sợi.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng cát cốt sợi, sợi thép, cường độ chịu nén, cường độ chịu uốn, độ bền thấm nước.

**104. Một số vấn đề khi tính toán và thiết kế xử lý nền đất yếu dưới nền đường bằng cọc đất gia cố xi măng**/ Đào Thị Vân Trâm, Lê Thị Hạnh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 7-11.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề liên quan đến tính toán và thiết kế xử lý nền đất yếu bằng cọc đất gia cố xi măng bao gồm việc bị mẫu trong phòng thí nghiệm, thí nghiệm nén nở hông tự do (USC), thí nghiệm nén lún (IL) và các kết quả thực tế tại một số công trình được tác giả thực hiện.

**Từ khóa**: Nền đất yếu, xử lý, tính toán, cọc đất, gia cố xi măng.

**105. Một số vấn đề trong thiết kế hệ thống thoát nước nhà cao tầng**/ TS. Trần Thanh Sơn// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 187-190.

**Nội dung**: Đề cập đến các vấn đề liên quan đến độ tin cậy thủy lực khi thiết kế hệ thống thoát nước nhà cao tầng như hiệu ứng phá si phông, tính toán độ tắc nghẽn cũng như các vấn đề khi thiết kế hệ thống một ống hoặc hai ống.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, hệ thống thoát nước một ống, hệ thống thoát nước hai ống, ống thoát đứng, ống thông hơi, độ chân không, vận tốc tối đa, lưu lượng tối tính toán tối đa, độ tin cậy của hệ thống thoát nước.

**106. Nội dung cơ bản và mô hình quản lý công tác duy tu đường sắt đô thị Việt Nam**/ PGS. TS. Phạm Văn Ký// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Phân tích các loại hình bệnh hại đường, đề ra nội dung cơ bản và kiến nghị mô hình quản lý duy tu đường sắt đô thị ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý, duy tu đường sắt đô thị.

**107. Nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đặc trưng đến mức độ cacbonat hóa bê tông**/ PGS. TS. Trần Văn Miền, ThS. Lê Văn Hải Châu// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu ảnh hưởng của các yếu tố đặc trưng chi phối quá trình cacbonat hóa bê tông, bao gồm: nồng độ khí CO2 của môi trường, thời gian tác động của môi trường và tỉ lệ nước/xi măng của bê tông.

**Từ khóa**: Cacnonat hóa, bê tông, nồng độ khí CO2

**108. Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng sợi thép đến các tính chất của bê tông tính năng siêu cao**/ PGS. TS. Trần Văn Miền, PGS. TS. Trần Bá Việt, ThS. Lê Xuân Lan// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 168-171.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu các tính chất của bê tông tính năng siêu cao (UHPSFC) sử dụng 4% sợi thép mảnh có đường kính 0,2mm và dài 13mm.

**Từ khóa**: Bê tông tính năng siêu cao, hàm lượng sợi thép.

**109. Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ nguyên liệu tro bay – vôi đến khả năng hoạt hóa trong môi trường khí chưng áp**/ TS. Phan Đức Hùng, TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Vật liệu khí chưng áp được sử dụng để thay thế cho vật liệu nung truyền thống. Nghiên cứu này dùng bê tông khí chưng áp geopolymer GAAC sử dụng hệ nguyên liệu vôi – tro bay thay thế cho hệ nguyên liệu vôi – xi măng – cát nghiền. Thành phần tro bay được sử dụng lần lượt thay thế cho xi măng và cát nghiền, kết hợp với dung dịch hoạt hóa kiềm. Tỷ lệ dung dịch hoạt hóa – tro bay được sử dụng là 0.4 đến 0.6 theo khối lượng. Thành phần dung dịch hoạt hóa có sodium silicate và sodium hydroxit bằng nhau theo khối lượng.

**Từ khóa**: Bê tông khí chưng áp, tro bay, vôi, dung dịch hoạt hóa, geopolymer hóa

**110. Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ dung dịch điện phân Ca(OH)2 đến hiệu quả của phương pháp điện hóa rút muối clo trong bê tông cốt thép**/ PGS. TS. Trần Văn Miền, KS. Trần Việt Phương Đông// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ dung dịch điện phân Ca(OH)2 ­­đến hiệu quả của phương pháp điện hóa rút muối clo trong bê tông cốt thép thông qua việc đánh giá điện trở suất của bê tông, hàm lượng ion clo phân bố trong lớp bê tông bảo vệ và cấu trúc của bê tông theo thời gian điện hóa.

**Từ khóa**: Ăn mòn bê tông cốt thép, điện hóa, nồng độ Ca(OH)2

**111. Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình dưỡng hộ nhiệt ẩm đến sự phát triển cường độ của đá xi măng**/ PGS. TS. Trần Văn Miền, NCS. Nguyễn Thi Lê// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 155-158.

**Nội dung**: Dưỡng hộ nhiệt ẩm (chưng hơi) là phương pháp dưỡng hộ bằng cách cung cấp hơi nước ở nhiệt độ cao dưới áp suất thường – là phương pháp cổ điển và được áp dụng rộng rãi nhất trong các phương pháp dưỡng hộ nhanh. Bài viết nghiên cứu về vấn đề này trong điều kiện ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Dưỡng hộ nhiệt ẩm, nhiệt độ, thời gian chờ tĩnh định, tro bay, đá xi măng.

**112. Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình xây dựng đường hầm Metro đến biến dạng mặt đất khu vực thành phố Hồ Chí Minh**/ PGS. TS. Võ Phán, ThS. Nguyễn Quang Khải// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 107-112.

**Nội dung**: Đưa ra phương pháp tính toán biến dạng lún mặt đất, xác định bề rộng vùng biến dạng lún và tương quan giữa chiều sâu đặt hầm với biến dạng lún bề mặt khi thi công đường hầm Metro. Áp dụng cho đường hầm xây dựng trong điều kiện địa chất khu vực thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Đường hầm Metro, lún bề mặt, mất mát thể tích

**113. Nghiên cứu ảnh hưởng của tham số kích thước đến ứng xử gối ma sát hai mặt trượt chống động đất**/ PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, ThS. Nguyễn Văn Nam, PGS. TS. Phạm Duy Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 87-90.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của kích thước gối cô lập trượt ma sát (gối hai mặt trượt DFP. Double Concave Friction Pendulum Bearing) được lắp dưới chân công trình đối với ứng xử của kết cấu công trình xây dựng.

**Từ khóa**: Gối hai mặt trượt ma sát, ứng xử trễ, phổ gia tốc, gia tốc đỉnh, lực cắt đáy.

**114. Nghiên cứu ảnh hưởng của thời gian lưu thủy lực và nồng độ sinh khối tới quá trình xử lý nước rỉ rác bằng công nghệ AO-MBR**/ PGS. TS. Đặng Xuân Hiển, Nguyễn Thị Hòa// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 129-131.

**Nội dung**: Đánh giá ảnh hưởng của các thông số học như HRT, MLSS tới hoạt động của hệ thống AO-MBR, từ đó lựa chọn các điều kiện hoạt động tối ưu cho hệ thống trong quá trình xử lý nước rỉ rác thải.

**Từ khóa**: MBBR, nước rỉ rác, xử lý nước rỉ rác.

**115. Nghiên cứu ảnh hưởng của triều cường đến hệ số tập trung ứng suất đầu cọc trong giải pháp xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép kết hợp với vải địa kỹ thuật**/ PGS. TS. Võ Phán, PGS. TS. Châu Ngọc Ẩn, NCS. Nguyễn Tuấn Phương// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Giải pháp xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép kết hợp với vải địa kỹ thuật càng trở nên phổ biến và ứng dụng rộng rãi hơn khi hiệu quả của giải pháp thiết thực. Tuy nhiện hiện nay một số công trình được thi công và đưa vào sử dụng thì xuất hiện một số vấn đề như lún hoặc nứt kết cấu bề mặt khi triều cường lên cao kết hợp với mưa kéo dài gây ngập úng cục bộ. Nội dung bài báo tập trung phân tích ảnh hưởng của triều cường đến hệ số tập trung ứng suất đầu cọc trong giải pháp xử lý nền này.

**Từ khóa**: Triều cường, tập trung ứng suất

**116. Nghiên cứu bê tông sử dụng phế thải đá mạt thay thế cốt liệu mịn trong xây dựng mặt đường ô tô**/ ThS. Lương Nguyễn Hoàng Phương, ThS. Nguyễn Tấn Khoa, NCS. Hồ Văn Quân// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 35-40.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu các đặc trưng cường độ nén và kéo uốn của các loại bê tông (bê tông có tỉ lệ nước-xi măng bằng 0,42 và 0,37) sử dụng phế thải đá mạt của các mỏ đá ở Đà Nẵng làm cốt liệu mịn (thay thế 25, 50, 75 và 100% cát sông) trong bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông sử dụng phế thải đá mạt, xây dựng mặt đường ô tô.

**117. Nghiên cứu biện pháp bảo vệ trụ cầu trước va chạm với phương tiện thủy**/ TS. Lê Quốc Tiến// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 63-65.

**Nội dung**: Giới thiệu các biện pháp bảo vệ trụ cầu, khu vực dễ xảy ra các vụ va chạm với phương tiện thủy, dựa trên tổng hợp các biện pháp bảo vệ cầu đã được sử dụng trên thế giới.

**Từ khóa**: Tàu, cầu đường, va chạm, an toàn hàng hải.

**118. Nghiên cứu các biện pháp kéo dài tuổi thọ sử dụng của các bê tông cốt thép cốt phơi nhiễm clorua trong môi trường biển**/ TS. Đào Văn Dinh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Các kết cấu bê tông cốt thép trong môi trường biển theo thời gian sẽ bị suy thoái dẫn do ion clo xâm nhập vào bê tông và gây ra ăn mòn thép. Tuổi thọ sử dụng của các kết cấu bê tông cốt thép do xâm nhập gồm hai giai đoạn: khởi đầu ăn mòn và lan truyền ăn mòn. Kéo dài tuổi thọ sử dụng của các kết cấu bê tông cốt thép phơi nhiễm clo trong môi trường biển là một nhiệm vụ phải được đặt ra đảm bảo độ bền lâu của kết cấu. Bài báo đưa ra một số giải pháp để kéo dài tuổi thọ sử dụng của kết cấu bê tông cốt thép phơi nhiễm clo trong môi trường biển.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, ăn mòn, tuổi thọ sử dụng, môi trường biển.

**119. Nghiên cứu các biện pháp kéo dài tuổi thọ sử dụng của các bê tông cốt thép cốt phơi nhiễm clorua trong môi trường biển**/ TS. Đào Văn Dinh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Các kết cấu bê tông cốt thép trong môi trường biển theo thời gian sẽ bị suy thoái dẫn do ion clo xâm nhập vào bê tông và gây ra ăn mòn thép. Tuổi thọ sử dụng của các kết cấu bê tông cốt thép do xâm nhập gồm hai giai đoạn: khởi đầu ăn mòn và lan truyền ăn mòn. Kéo dài tuổi thọ sử dụng của các kết cấu bê tông cốt thép phơi nhiễm clo trong môi trường biển là một nhiệm vụ phải được đặt ra đảm bảo độ bền lâu của kết cấu. Bài báo đưa ra một số giải pháp để kéo dài tuổi thọ sử dụng của kết cấu bê tông cốt thép phơi nhiễm clo trong môi trường biển.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, ăn mòn, tuổi thọ sử dụng, môi trường biển.

**120. Nghiên cứu cơ sở lý thuyết để xây dựng các điều kiện tương tự trong thí nghiệm hầm gió đối với mô hình mặt cắt của cầu nhịp lớn**/ TS. Lê Quốc Tiến, TS. Trần Ngọc An// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết để xây dựng các điều kiện tương tự đối với mô hình mặt cắt của cầu treo nhịp lớn trong thí nghiệm hầm gió. Bài báo nhằm cung cấp cho các kỹ sư ngành cầu đường một số vấn đề cơ bản trong việc xác định vận tốc flutter tới hạn trong thí nghiệm hầm gió.

**Từ khóa**: Mô hình mặt cắt, cầu nhịp lớn, vận tốc flutter tới hạn, thí nghiệm hầm gió, điều kiện tương tự.

**121. Nghiên cứu chế tạo vữa xi măng bù co ngót**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, PGS. TS. Trần Văn Miền// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu ban đầu về chủng loại vật liệu sử dụng, cấp phối thành phần và các tính chất đạt được của vữa grout bù co ngót dùng cho thi công cáp dự ứng lực.

**Từ khóa**: Vữa không co ngót, thạch cao, bột nhôm

**122. Nghiên cứu chi tiết sự làm việc của cầu dây văng khi lực căng cáp văng thay đổi**/ TS. Nguyễn Hữu Hưng// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 29-35.

**Nội dung**: Để làm rõ hơn ảnh hưởng của việc tối ưu hóa lực căng trong cáp văng, bài báo sẽ phân tích ảnh hưởng của sự thay đổi lực căng cáp văng đến nội lực, ứng suất và chuyển vị của các bộ phận trong cầu dây văng. Bài báo sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn trong phân tích kết cấu một công trình cầu dây văng cụ thể.

**Từ khóa**: Cầu dây văng, lực căng của cáp văng, tối ưu lực căng.

**123. Nghiên cứu đánh giá hệ số phân phối số trục xe tính toán trên mỗi làn xe trong việc tính toán số trục xe thiết kế mặt đường ô tô**/ ThS. Phạm Đăng Nguyên, ThS. Nguyễn Văn Tươi, GS. TS. Phạm Huy Khang// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 68-70.

**Nội dung**: Trình bày các cách lựa chọn hệ số phân phối số trục xe tính toán trên mỗi làn xe khi tính số trục xe tính toán cho một làn xe theo tiêu chuẩn của Việt Nam trong thiết kế mặt đường ô tô, theo đó sẽ phân tích đánh giá những vấn đề còn hạn chế, đồng thời nên lên cách lựa chọn và tính toán hệ số trên theo hướng dẫn của AASHTO với nhiều mặt tích cực; từ đó thấy được một cách toàn diện việc cần xem xét đánh giá và lựa chọn cách tính cho phù hợp với thực tế hiện nay.

**Từ khóa**: Hệ số phân bố, lượng trục xe tính toán, các làn xe.

**124. Nghiên cứu đánh giá và các giải pháp chống ăn mòn tiên tiến cho gối thép của công trình cầu ở Việt Nam**/ KS. Kiều Anh Tuấn, TS. Đào Duy Lâm, PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 101-104.

**Nội dung**: Gối cầu là bộ phận giữ vai trò quan trọng trong công trình cầu. Tại Việt Nam, trừ cầu đường sắt, hầu hết các gối cầu thép ở cầu đường bộ đều không được bảo trì thường xuyên với hư hỏng phổ biến là gỉ dẫn đến thực tế nhiều gối cầu thép không đảm bảo hoạt động bình thường do bị ăn mòn. Bài báo trình bày một số kết quả nghiên cứu, đánh giá các giải pháp chống ăn mòn tiên tiến có khả năng áp dụng cho gối thép của công trình cầu tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Gối thép, công trình cầu, chống ăn mòn, bôi mỡ, sơn phủ, mã kẽm nhúng nóng, phun nhiệt hợp kim Al-Mg.

**125. Nghiên cứu đổi mới chỉ dẫn thiết kế cấu tạo kết cấu áo đường mềm cấp cao áp dụng cho hệ thống đường ô tô cao tốc ở Việt Nam**/ PGS. TS. Doãn Minh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 49-55.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt một phần kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ GTVT năm 2015 của Hội KHKT Cầu đường Việt Nam và những đề xuất nhằm đổi mới nội dung chỉ dẫn thiết kế cấu tạo áp dụng cho kết cấu áo đường mềm của hệ thống ô tô cao tốc tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Áo đường mềm cấp cao, đường ô tô cao tốc, thiết kế cấu tạo kết cấu.

**126. Nghiên cứu đổi mới chỉ dẫn thiết kế cấu tạo kết cấu áo đường mềm cấp cao áp dụng cho hệ thống đường ô tô cao tốc ở Việt Nam**/ PGS. TS. Doãn Minh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 49-55.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt một phần kết quả nghiên cứu đề tài cấp Bộ GTVT năm 2015 của Hội KHKT Cầu đường Việt Nam và những đề xuất nhằm đổi mới nội dung chỉ dẫn thiết kế cấu tạo áp dụng cho kết cấu áo đường mềm của hệ thống ô tô cao tốc tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Áo đường mềm cấp cao, đường ô tô cao tốc, thiết kế cấu tạo kết cấu.

**127. Nghiên cứu giải pháp chống ăn mòn cáp chủ ở kết cấu cầu treo dây võng bằng phương pháp khử ẩm**/ PGS. TS. Hoàng Phương Hoa, GV. ThS. Nguyễn Hữu Tuân, Trần Đình Hoàng// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu về phương pháp chống ăn mòn cho cáp chủ của kết cấu cầu treo dây võng bằng cách dùng phương pháp khử ẩm và đi nghiên cứu khả năng áp dụng cho cầu Thuận Phước thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Bảo dưỡng, khử ẩm, cầu dây võng, cáp chủ, ăn mòn, làm khô cáp

**128. Nghiên cứu giải pháp nâng cao độ chính xác thành lập lưới khống chế mặt bằng trong hầm khi thi công đào hầm đối hướng**/ NCS. Diêm Công Huy, ThS. Tăng Quốc Cường// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 45-50.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về đặc điểm và giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao độ chính xác của lưới khống chế mặt bằng trong hầm, một số kết quả đo thực nghiệm để lựa chọn dạng lưới khống chế mặt bằng trong hầm phù hợp để nâng cao độ hiệu quả công tác định hướng hầm khi thi công hầm đối tượng.

**Từ khóa**: Lưới khống chế mặt bằng trong hầm, đào hầm đối hướng, thi công

**129. Nghiên cứu hiện tượng ăn mòn gạch trong kiến trúc cổ**/ TS. Trần Minh Đức// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 39-44.

**Nội dung**: Những công trình xây gạch cổ đang bị ăn mòn làm cho mủn gạch. Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ ăn mòn làm phức tạp khi đánh giá khả năng phá hoại vật liệu gạch. Từ những kết quả khảo sát trên các công trình di tích, trong bài này đã đề xuất giới hạn hàm lượng nguy hiểm trong gạch của các tác nhân Sunphat và Clo.

**Từ khóa**: Hiện tượng ăn mòn gạch, kiến trúc cổ

**130. Nghiên cứu khả năng chống thấm và ổn định của tường soilcrete tạo bởi công nghệ trộn ướt trộn sâu ở An Giang bằng quan trắc hiện trường**/ Nguyễn Bình Tiến, Trần Nguyễn Hoàng Hùng, Lê Thị Minh Hiền, Trương Đắc Châu// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 116-120.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng chống thấm và ổn định của tường soilcrete tạo bởi công nghệ trộn đất xi măng, trộn ướt-trộn sâu, để gia cố đường đê bao ở An Giang bằng quan trắc hiện trường.

**Từ khóa**: Tường soilcrete, đất trộn xi măng, trộn ướt – trộn sâu, gia cố đê, chuyển vị ngang, ổn định.

**131. Nghiên cứu khả năng chống thấm và ổn định của tường soilcrete tạo bởi công nghệ trộn ướt trộn sâu ở An Giang bằng quan trắc hiện trường**/ Nguyễn Bình Tiến, Trần Nguyễn Hoàng Hùng, Lê Thị Minh Hiền, Trương Đắc Châu// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 116-120.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng chống thấm và ổn định của tường soilcrete tạo bởi công nghệ trộn đất xi măng, trộn ướt-trộn sâu, để gia cố đường đê bao ở An Giang bằng quan trắc hiện trường.

**Từ khóa**: Tường soilcrete, đất trộn xi măng, trộn ướt – trộn sâu, gia cố đê, chuyển vị ngang, ổn định.

**132. Nghiên cứu khung tiêu chí đánh giá sự thành công của dự án xây dựng**/ TS. Nguyễn Anh Thư, NCS. Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 123-126.

**Nội dung**: Đề xuất danh sách thực tế các tiêu chí đánh giá sự thành công của các dự án xây dựng dựa trên việc lược khảo những nghiên cứu hàn lâm lẫn thu thập thông tin thực tế từ các dự án đã hoàn thành.

**Từ khóa**: Đánh giá dự án, tiêu chí đánh giá thành công dự án

**133. Nghiên cứu lựa chọn mô hình phần tử hữu hạn cho thiết kế dầm I thép liên hợp**/ KS. Nguyễn Danh Huy, PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu phân tích các mô hình phần tử hữu hạn trong lý thuyết, so sánh với kết quả đo được trong thực tế qua công tác thử tải. Từ đó đề xuất mô hình phần tử hữu hạn phù hợp cho thiết kế dầm thép I thép liên hợp.

**Từ khóa**: Mô hình phần tử hữu hạn, dầm thép I liên hợp, thiết kế.

**134. Nghiên cứu lựa chọn mô hình phần tử hữu hạn cho thiết kế dầm I thép liên hợp**/ KS. Nguyễn Danh Huy, PGS. TS. Nguyễn Thị Tuyết Trinh// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu phân tích các mô hình phần tử hữu hạn trong lý thuyết, so sánh với kết quả đo được trong thực tế qua công tác thử tải. Từ đó đề xuất mô hình phần tử hữu hạn phù hợp cho thiết kế dầm thép I thép liên hợp.

**Từ khóa**: Mô hình phần tử hữu hạn, dầm thép I liên hợp, thiết kế.

**135. Nghiên cứu lựa chọn thép làm việc ở nhiệt độ cao ứng dụng trong công nghiệp tàu thủy**/ PGS. TS. Lương Công Nhớ, TS. Hoàng Anh Tuấn, TS. Nguyễn Dương Nam// Giao thông vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 71-73.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu để lựa chọn các mẫu thép phù hợp với một số chi tiết điển hình chịu nhiệt độ cao trong hệ động lực của tàu thủy.

**Từ khóa**: Thép, nhiệt độ cao, công nghiệp tàu thủy.

**136. Nghiên cứu mô hình phần tử hữu hạn dầm cầu ống thép nhồi bê tông (CFT)**/ TS. Đặng Đăng Tùng, ThS. Nguyễn Quốc Tiến// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 96-99.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô hình phần tử hữu hạn dầm cầu ống thép nhồi bê tông (CFT). Các hiệu ứng kiềm chế, tiếp xúc, tác động liên hợp và ứng xử uốn các mô hình phần tử hữu hạn được đề xuất cho CFT đã được xác minh bằng cách so sánh với kết quả thực nghiệm.

**Từ khóa**: Dầm ống thép nhồi bê tông, phần mềm Abacus, giao thông đô thị

**137. Nghiên cứu phân tích ứng xử của dầm bê tông geopolymer bằng phương pháp phần tử hữu hạn**/ Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tấn Khoa, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 183-186.

**Nội dung**: Nghiên cứu này sử dụng dầm bê tông geopolymer khi chịu uốn để xây dựng các đặc tính cơ học và ứng xử của bê tông và cốt thép. Sử dụng các mô hình ứng xử của bê tông geopolymer và khả năng làm việc giữa cốt thép và bê tông trong phương pháp mô phỏng số bằng ABAQUS.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer, ABAQUS, ứng xử uốn, dầm.

**138. Nghiên cứu quá trình nổ trong môi trường không khí bằng phần mềm ansys autodyn**/ TS. Ngô Ngọc Thủy, KS. Hoàng Văn Tuấn, KS. Đoàn Khắc Đạt, Nguyễn Mạnh Hà// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 103-106.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu mô phỏng quá trình nổ và lan truyền sản phẩm nổ trong không khí bằng phần mềm Ansys Autodyn. Trình bày kết quả xác định giá trị áp lực lớn nhất của sóng xung kích theo khoảng cách trong không khí, nhằm kiểm chứng độ tin cậy của kết quả với các công thức hiên hành trên thế giới để rút ra một số nhận xét.

**Từ khóa**: Sóng xung kích, môi trường không khí, lưới Lagrange, lưới Eurle.

**139**. **Nghiên cứu sự ảnh hưởng hàm lượng xi măng đến cường độ chịu nén của mẫu đất trộn xi măng khi đất có hàm lượng khoáng vật monmorillonite khác nhau**/ NCS. Nguyễn Ngọc Thắng, TS. Nguyễn Minh Tâm, PGS. TS. Lê Văn Nam// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 65-68.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng xi măng đến cường độ chịu nén của mẫu đất trộn xi măng khi đất có hàm lượng khoáng vật MMT khác nhau bằng thí nghiệm nén một trục nở hông.

**Từ khóa**: CDM, mô hình, đất yếu, Đồng bằng sông Cửu Long

**140. Nghiên cứu sử dụng cát đen sông Hồng trong chế tạo bê tông cho các công trình xây dựng trên địa bàn Hà Nội**/ TS. Hoàng Minh Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 167-171.

**Nội dung**: Cát đen sông Hồng là nguồn cốt liệu dồi dào nhưng chưa phát huy được hết tiềm năng của mình trong sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là trong sản xuất bê tông. Các nghiên cứu trong bài báo này tập trung làm rõ các ảnh hưởng của cát đen sông Hồng tới tính chất của hỗn hợp bê tông và bê tông, đồng thời đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động tiêu cực của cát đen sông Hồng nhằm chế tạo bê tông cấp B40 sử dụng trong các công trình xây dựng trên địa bàn Hà Nội.

**Từ khóa**: Cát đen sông Hồng, chế tạo bê tông.

**141. Nghiên cứu sử dụng đụn cát làm cốt liệu cho bê tông**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS. Vũ Quốc Hoàng, Nguyễn Võ Hoàng Giang// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 83-86.

**Nội dung**: Cung cấp những kiến thức định hướng, cũng như những kết quả sơ bộ về các tính chất cơ bản của loại cát này, hỗ trợ cho những nghiên cứu sâu hơn cũng như ứng dụng đụn cát trong thực tế.

**Từ khóa**: Bê tông, cốt liệu mịn, đụn cát, xây dựng bền vững

**142. Nghiên cứu sử dụng thang phân loại PCR (Pavement Condition Rating) đánh giá tình trạng khai thác mặt đường bê tông nhựa**/ ThS. Phạm Thái Uyết, TS. Nguyễn Hồng Hải// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 7-12.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp đánh giá tình trạng hư hỏng của mặt đường thông qua kết quả khảo sát 5 hình thái hư hỏng phổ biến của mặt đường bê tông nhựa, ứng dụng thang phân loại PCR đánh giá điều kiện khai thác của mặt đường bê tông nhựa, làm cơ sở cho các đơn vị khai thác đường xây dựng kế hoạch chiến lược hợp lý trong công tác quản lý, khai thác mạng lưới đường ô tô.

**Từ khóa**: Mặt đường, hư hỏng, nứt, hằn lún vệt bánh xe, thang phân loại tình trạng mặt đường

**143. Nghiên cứu sử dụng tro bay thay thế cát nghiền trong sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (AAC)**/ ThS. Đặng Thanh Kim Mai// Xây dựng .- 2015 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Nghiên cứu tái sử dụng phế thải tro bay, giải quyết vấn đề hạn chế khi sử dụng cát nghiền trong sản xuất gạch bê tông khí chưng áp (AAC) nhằm giúp giảm thiểu năng lượng và thời gian nghiền cát.

**Từ khóa**: Gạch bê tông khí chưng áp, tro bay

**144. Nghiên cứu sự làm việc sau nứt của bê tông cốt sợi thép**/ TS. Nguyễn Hoàng Giang// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 198-200.

**Nội dung**: Giới thiệu kết quả nghiên cứu phân tích thực nghiệm sự làm việc của bê tông cốt sợi thép. Bê tông cốt sợi thép được chế tạo với hàm lượng cốt sợi thép khác nhau từ 0 đến 100 kg/m3. Các thí nghiệm được thực hiện với thí nghiệm nén, mô đun đàn hồi và uốn dầm tại 3 điểm. Tốc độ gia tải của máy cho mẫu dầm uốn 3 điềm được khống chế với tốc độ thấp không đổi là 0.2 mm/phút nhằm đánh giá sự làm việc của mẫu dầm bê tông sợi thép ở giai đoạn sau nứt.

**Từ khóa**: Uốn ba điểm, bê tông cốt sợi thép, giai đoạn sau nứt.

**145. Nghiên cứu sự phân bố lại nội lực trong kết cấu cầu mở rộng xét đến ảnh hưởng của hiện tượng từ biến dưới tác dụng của tải trọng bản thân**/ ThS. Trần Ngọc Hòa, ThS. Dương Đức Thành Trường, ThS. Phạm Hồng Quân// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 23-29.

**Nội dung**: Giới thiệu hướng dẫn tính toán từ biến về sự phân bố lại nội lực của một kết cấu cầu mở rộng. Để có những đánh giá sát chính xác hơn về dạng kết cấu này, bài báo đã phân tích ảnh hưởng của từ biến trên các chiều dài nhịp điển hình, với các trường hợp mở rộng dầm về mỗi bên cầu, cả hai bên cầu, mở rộng 1 dầm, 2 dầm, 3 dầm là những trường hợp đang được dùng phổ biến ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kết cấu cầu, phân bố nội lực, hiện tượng từ biến, tải trọng cầu.

**146. Nghiên cứu tính khả thi của hệ khung phẳng thép không gian trong xây dựng và mở rộng đường miền núi**/ TS. Đặng Đăng Tùng, Ks. Nguyễn Văn Út Thi// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Phân tích so sánh các giải pháp xây dựng đường miền núi ở Việt Nam: Giải pháp hệ khung thép không gian và giải pháp đào đắp truyền thống. Với sự hỗ trợ của phần mềm tính kết cấu Midas và phần mềm dự toán Delta.

**Từ khóa**: Hệ khung phẳng thép không gian, xây dựng đường miền núi, mở rộng đường miền núi, phần mềm tính kết cấu Midas, phần mềm dự toán Delta

**147. Nghiên cứu tương tác động lực học của kết cấu công sự dạng tấm trên nền phi tuyến chịu tải trọng động dạng sóng nổ**/ ThS. Vũ Công Hoằng// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 139-143.

**Nội dung**: Nghiên cứu tương tác động lực của kết cấu công sự dạng tấm, đặt nửa chìm nửa nổi trong môi trường nền đất phi tuyến nhiều lớp chịu tác dụng của tải trọng động, dạng sóng xung kích do vụ nổ gây ra bằng phương pháp phần tử hữu hạn, sử dụng mô hình chuyển vị, kết cấu công sự được xuất phát từ phần tử tấm (shell). Thuật toán được xây dựng trên cơ sở lí thuyết tính toán tấm, bài toán không gian, phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp bài toán phi tuyến. Chương trình được lập trên phần mềm Ansys kết hợp với Matlab.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử hữu hạn, tấm, cộng sự, biến dạng, nền phi tuyến.

**148. Nghiên cứu thiết kế cầu bê tông tính năng siêu cao – UHPFRC với tải trọng 0,5HL93**/ NCS. Nguyễn Trung Hòa, TS. Trần Bá Việt, TS. Lê Minh Lon// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 185-188.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thiết kế cầu bê tông tính năng siêu cao với tải trọng 0,5HL93. Với yêu cầu thiết kế nhịp cầu L=12 m; bản rộng B=4,0 mm; dầm dọc dùng cáp dự ứng lực chiều cao hd=460 mm, chiều rộng bd=120 mm; chiều dày bản mặt cầu bb=60 mm; sườn ngang có chiều cao hs=200 mm; chiều rộng đáy sườn ngang bs=100 mm. Sử dụng phần mềm Midas-2011 (Korea) và K-KICT standard for UHPFRC để thiết kế và kiểm toán theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN 272-05.

**Từ khóa**: Bê tông cốt sợi cường độ siêu cao, dầm, cầu tải trọng 0,5HL93, phần mềm Midas.

**149. Nghiên cứu thực nghiệm tương tác động lực học của kết cấu tấm trên nền phi tuyến chịu tải trọng động dạng sóng nổ**/ ThS. Vũ Công Hoằng, PGS. TS. Nguyễn Tương// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 141-145.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở lý thuyết về phương pháp phần tử hữu hạn áp dụng trong bài toán tính kết cấu tấm tương tác động lực học với nền phi tuyến, chịu tác dụng của tải trọng động dạng sóng nổ. Đồng thời, trình bày mô hình thí nghiệm và kết quả thí nghiệm nổ tại hiện trường khu vực huyện Ba Vì, Hà Nội.

**Từ khóa**: Tấm, biến dạng, nền phi tuyến, sóng nổ.

**150. Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của nút khung liên hợp dầm thép – cột bê tông cốt thép chịu tải trọng lặp**/ ThS. Lê Đăng Dũng, ThS. Đặng Việt Tuấn, TS. Nguyễn Xuân Huy// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 133-137.

**Nội dung**: Trình bày về nghiên cứu thực nghiệm đối với nút khung biên liên hợp kết hợp giữa dầm thép với cột bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Nút khung biên liên hợp, dầm thép, cột bê tông cốt thép, tải trọng lặp.

**151. Nghiên cứu ứng dụng giải pháp giếng cát kết hợp gia tải trước và vải địa kỹ thuật để xử lý nền đất yếu dưới nền đường**/ TS. Nguyễn Minh Tâm, Ks. Nguyễn Thị Như Mai// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Thiết kế chiều cao đắp nền đường với khoảng cách giếng cát và khoảng cách lớp vải địa kỹ thuật hợp lý bằng việc kết hợp xử lý nền đất yếu bằng giếng cát kết hợp gia tải trước. Bên cạnh đó, độ lún của nền được xử lý bằng giếng cát kết hợp gia tải trước và vải địa kỹ thuật bằng các phương pháp tính theo 22TCN 262-2000, Asaoka, phương pháp phần tử hữu hạn cũng được so sánh trong nghiên cứu này.

**Từ khóa**: Giếng cát, gia tải trước, vải địa kỹ thuật

**152. Nghiên cứu ứng xử chịu uốn của dầm bê tông cường độ cao theo một số tiêu chuẩn và mô hình của P.mendis**/ TS. Phạm Thanh Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 91-95.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính toán khả năng chịu mô men của dầm bêtông cường độ cao theo một số tiêu chuẩn hiện hành và theo phương pháp sử dụng trực tiếp quan hệ ứng suất biến dạng-biến dạng do P.Mendis đề xuất. Quy trình thiết lập biểu đồ quan hệ giữa mômen uốn và độ cong tức thời của dầm bê tông cốt thép dùng bê tông cường độ cao cũng được trình bày và chứng minh tính phù hợp.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, khả năng chịu mômen, độ cong, biểu đồ ứng suất-biến dạng, mô hình P.Mendis, EC2:1992, ACI 318:2005, TCVN 5574:2012.

**153. Nghiên cứu xác định hệ số điều chỉnh ảnh hưởng của chiều cao mẫu bê tông nhựa đến độ dẻo Marshall**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Lương Xuân Chiểu// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 48-50.

**Nội dung**: Phương pháp Marshll thiết kế thành phần hỗn hợp bê tông nhựa có ưu điểm là thí nghiệm đơn giản nên được áp dụng rộng rãi trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Độ ổn định và độ dẻo Marshall là 2 chỉ tiêu rất quan trọng để đánh giá chất lượng bê tông nhựa, là cơ sở để thiết kế, thi công nghiệm thu mặt đường bê tông nhựa. Bài báo phân tích ảnh hưởng của chiều cao mẫu đến độ dẻo thí nghiệm Marshall và đề xuất hệ số điều chỉnh.

**Từ khóa**: Độ dẻo, độ ổn định, Marshall, bê tông nhựa, hệ số điều chỉnh.

**154. Nghiên cứu xử lý đất yếu bằng tro trấu hoạt hóa Geopolymer tại đồng bằng sông Cửu long**/ KS. Ngô Tấn Nô, NCS. Nguyễn Tấn Hưng, PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 83-86.

**Nội dung**: Geopolymer được biết đến như một vật liệu mới, thân thiện với môi trường, cùng với những đặc tính kỹ thuật tốt và có thể thay thế xi măng trong phương pháp xử lý nền đất yếu. Nghiên cứu sự thay đổi ứng suất – biến dạng của đất yếu đồng bằng sông Cửu Long bằng cách sử dụng tro trấu, hàm lượng dung dịch hoạt hóa và thời gian dưỡng hộ.

**Từ khóa**: Geopolymer, tro trấu, dung dịch kiềm hoạt hóa, đất yếu.

**155. Nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc chấp hành an toàn lao động tại các công trình dân dụng ở thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Nguyễn Lê Minh Long, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 38-40.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp hành an toàn lao động của người lao động tại các công trình dân dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh với 168 bảng câu hỏi đã được thu thập.

**Từ khóa**: Chấp hành quy tắc an toàn, công trình dân dụng, nghiên cứu định tính, quản lý xây dựng

**156. Phân tích ảnh hưởng của thành phần dung dịch hoạt hóa đến cường độ của bê tông Geopolymer bằng phương pháp Taguchi**/ Lê Anh Tuấn, Phan Đức Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Dung dịch hoạt hóa là thành phần quan trọng trong cấp phối và quá trình hoạt hóa của bê tông geopolymer. Trong bài báo này, ba yếu tố bao gồm nồng độ dung dịch sodium hydroxide, tỷ lệ dung dịch hoạt hóa – tro bay – và tỷ lệ sodium silicate – sodium hydroxide được nghiên cứu bằng phương pháp Taguchi. Trong các cấp phối, nồng độ dung dịch thay đổi từ 12 – 18 mol/lít, tỷ lệ dung dịch - tro bay là 0.4 – 0.7 và tỷ lệ sodium silicate – sodium hydroxide là 1.5 – 3 được sử dụng như bốn cấp độ của ba yếu tố.

**Từ khóa**: Dung dịch hoạt hóa, sodium hydroxide, tro bay, Taguchi, bê tông geopolymer.

**157. Phân tích ảnh hưởng của thông số vận hành đến chất lượng cọc đất xi măng tạo ra từ thiết bị nhỏ gọn (NSV)**/ Trương Đắc Châu, Trần Nguyễn Hoàng Tùng, Nguyễn Bình Tiến, Mai Anh Phương// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 55-60.

**Nội dung**: Cường độ và tính đồng nhất của cọc đất xi măng bị ảnh hưởng lớn đến thiết bị thi công và thông số vận hành. Khoan lấy lõi lấy mẫu thí nghiệm nén nở hông tự do từ hai đoạn đê dài 60m ở An Giang và dài 30m ở Đồng Tháp được thi công bằng thiết bị NSV để đánh giá chất lượng cọc hiện trường.

**Từ khóa**: Cọc đất xi măng, công nghệ trộn sâu, NSV, đê bao, cường độ nén nở hông tự do.

**158. Phân tích ảnh hưởng lún không đều cho móng cọc để hỗ trợ việc nâng cấp mở rộng nền đường đắp**/ KS. Phạm Anh Tuấn, KTS. Trần Dân// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 40-48.

**Nội dung**: Dựa trên các kết quả nghiên cứu để phân tích ảnh hưởng của hiện tượng lún không đều theo phương ngang đến kết cấu nền mặt đường.

**Từ khóa**: Hệ GRPS, nền đắp, mở rộng, biến dạng, cố kết.

**159. Phân tích ảnh hưởng lún không đều cho móng cọc để hỗ trợ việc nâng cấp mở rộng nền đường đắp**/ KS. Phạm Anh Tuấn, KTS. Trần Dân// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 40-48.

**Nội dung**: Dựa trên các kết quả nghiên cứu để phân tích ảnh hưởng của hiện tượng lún không đều theo phương ngang đến kết cấu nền mặt đường.

**Từ khóa**: Hệ GRPS, nền đắp, mở rộng, biến dạng, cố kết.

**160. Phân tích các mô hình tính toán cầu dầm thép liên hợp bằng phương pháp phần tử hữu hạn**/ TS. Đào Duy Lâm, KS. Mạc Văn Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu mô hình tính toán cầu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép bằng phương pháp phần tử hữu hạn sử dụng các phần mềm tính toán chuyên dụng. Kết quả nghiên cứu góp phần đưa ra giải pháp thích hợp khi mô hình tính toán cầu dầm thép liên hợp.

**Từ khóa**: Dầm liên hợp, mô hình tính toán, phương pháp phần tử hữu hạn

**161. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của các dự án xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Nguyễn Lam Hương, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của các dự án xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) đã chỉ ra 09 nhóm nhân tố chính ảnh hưởng sự thành công của các dự án xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước.

**Từ khóa**: Dựa án xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước, EFA, sự thành công của dự án, quản lý dự án xây dựng, thành phố Hồ Chí Minh.

**162. Phân tích các tham số ảnh hưởng của hệ cọc và đất nền đến chiều dày bè trong móng bè – cọc**/ KS. Cao Văn Hóa// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 61-70.

**Nội dung**: Phân tích định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế chiều dày bè trong móng bè – cọc, như: hệ cọc, độ cứng của bè và mô đun đàn hồi của đất nền. Mục tiêu cuối cùng là lựa chọn những yếu tố quan trọng nhất, loại bỏ những yếu tố ít quan trọng hơn, để đơn giản khi phân tích chiều dày hợp lý.

**Từ khóa**: Tham số, hệ cọc, đất nền, chiều dày bè, móng bè – cọc

**163. Phân tích cơ chế ổn định khí động flutter đối với một số dạng tiết diện hộp trong kết cấu cầu nhịp lớn**/ TS. Nguyễn Văn Mỹ// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 60-62.

**Nội dung**: Mất ổn định khí động flutter là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong thiết kế kết cấu cầu nhịp lớn chịu tác động của gió. Một trong những giải pháp nhằm ngăn chặn dao động flutter xảy ra là làm dạng thoát gió mặt cắt ngang cầu có tiết diện hộp với chi tiết khí động khác nhau. Trong bài báo này, một số mặt cắt ngang cầu có dạng hộp được phân tích nhằm đưa ra những cơ chế để nâng cao ổn định flutter.

**Từ khóa**: Khí động flutter, kết cấu, nhịp cầu lớn.

**164. Phân tích chiều dày của bè trong móng bè – cọc trên cơ sở mở rộng nghiên cứu của Poulos**/ Cao Văn Hóa, Châu Ngọc Ẩn// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Thiết lập sự tương quan giữa chiều dày bè và tải trọng tác dụng tại chân cột theo các tiêu chí mô men uốn lớn nhất, lực cắt lớn nhất, chuyển vị cục bộ lớn nhất và áp lực tiếp xúc lớn nhất. Từ đó, giúp cho người thiết kế có thể chỉ dựa vào lực tác dụng tại chân cột (tương ứng với số lượng tầng) và các chỉ tiêu chịu lực của nền, hệ cọc, hàm lượng cốt thép… có thể chọn được sơ bộ chiều dày bè phục vụ cho công tác thiết kế chi tiết.

**Từ khóa**: Móng bè – cọc, chiều dày của bè, Poulos.

**165. Phân tích chuyển vị tường chắn ổn định hố đào sâu**/ PGS. TS. Võ Phán, ThS. Ngô Đức Trung// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 102-106.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử giữa đất và tường một công trình hố đào sâu tại thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc so sánh kết quả dự báo từ mô hình Mohr – Coulomb và mô hình Hardening Soil với các dữ liệu quan trắc. Phạm vi nghiên cứu, nhận xét và thảo luận giới hạn trong việc xác định chuyển vị của tường chắn trong quá trình thi công đào đất.

**Từ khóa**: Hố đào sâu, chuyển vị tường vây, tường chắn, phương pháp số

**166. Phân tích dao động của khung phẳng chịu tải trọng cưỡng bức theo phương pháp phần tử hữu hạn khoảng**/ TS. Lê Công Duy, ThS. Đặng Hồng Long// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 49-52.

**Nội dung**: Trình bày một thuật toán giải bài toán dao động cho kết cấu bằng phương pháp phần tử hữu hạn trong trường hợp có tham số đầu vào không chắc chắn dạng số khoảng. Phép tính “tối ưu hàm số khoảng” được tác giả sử dụng lồng ghép vào phương pháp giải lặp Newmark để đưa ra thuật giải phương trình vi phân dao động của kết cấu có tham số khoảng…

**Từ khóa**: Số khoảng, phân tích khoảng, dao động của kết cấu có tham số khoảng, tải trọng cưỡng bức điều hòa

**167. Phân tích dao động tự do của tấm fgm dựa trên phương pháp không lưới và lý thuyết đơn biến dạng cắt bậc nhất**/ TS. Vũ Tân Văn, KS. Nguyễn Ngọc Hưng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 148-154.

**Nội dung**: Giới thiệu một mô hình số mới phân tích dao động tự do của tấm vật liệu biến đổi chức năng với các thuộc tính vật liệu thay đổi theo chiều dày tấm. Mô hình này dựa trên phương pháp không lưới sử dụng hàm nội suy Moving Kriging (MK) kết hợp với lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản (S-FSD). Các ví dụ số được thực hiện để so sánh kết quả đạt được với các kết quả của các nghiên cứu đã công bố nhằm kiểm chứng sự chính xác của mô hình phân tích được đề xuất.

**Từ khóa**: Dao động tự do, tấm vật liệu chức năng, lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản, nội suy Moving Kriging, phương pháp không lưới.

**168. Phân tích dao động tự do của tấm fgm dựa trên phương pháp không lưới và lý thuyết đơn biến dạng cắt bậc nhất**/ TS. Vũ Tân Văn, KS. Nguyễn Ngọc Hưng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 148-154.

**Nội dung**: Giới thiệu một mô hình số mới phân tích dao động tự do của tấm vật liệu biến đổi chức năng với các thuộc tính vật liệu thay đổi theo chiều dày tấm. Mô hình này dựa trên phương pháp không lưới sử dụng hàm nội suy Moving Kriging (MK) kết hợp với lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản (S-FSD). Các ví dụ số được thực hiện để so sánh kết quả đạt được với các kết quả của các nghiên cứu đã công bố nhằm kiểm chứng sự chính xác của mô hình phân tích được đề xuất.

**Từ khóa**: Dao động tự do, tấm vật liệu chức năng, lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản, nội suy Moving Kriging, phương pháp không lưới.

**169. Phân tích dầm tựa đơn chịu vật thể chuyển động xét đến biến dạng đàn hồi của gối tựa**/ PGS. TS. Đỗ Kiến Quốc, ThS. Phạm Đoàn Sơn Tùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 127-130.

**Nội dung**: Phân tích dầm tựa đơn chịu vật thể chuyển động – mô hình một khối lượng xét đến biến dạng đàn hồi của gối tựa để đánh giá ảnh hưởng của một thông số kết cấu và vật thể di động đến phản ứng của toàn hệ.

**Từ khóa**: Phân tích động, tải trọng di động, gối tựa đàn hồi

**170. Phân tích đáp ứng động lực của bể trụ tròn không neo có kể đến tương tác chất lỏng – thành bể và tương tác đất nền – bể chứa chịu tác động động đất**/ Nguyễn Hoàng Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 83-86.

**Nội dung**: Tìm đáp ứng động lực của bể trụ tròn không neo có kể đến tương tác chất lỏng – thành bể và tương tác đất nền – bể chứa. Để tiếp cận giải quyết bài toán này phải xác định được áp lực thủy động trong bể chứa với giả thiết thành bể mềm, đáy bể có dịch chuyển và phải thiết lập được phương trình chuyển động với giả thiết bể không neo, đặt trên nền đất tương đối cứng, có thể trượt và xoay khi chịu tác động động đất.

**Từ khóa**: Áp lực thủy động, phương trình chuyển động, tương tác chất lỏng – thành bể, tương tác đất nền – bể chứa.

**171**. **Phân tích động lực học bể chứa chất lỏng dạng kết cấu thành mỏng đặt ngầm trong đất dưới tác dụng của nổ**/ ThS. Lương Sĩ Hoàng, Nguyễn Văn Hợi, Vũ Ngọc Quang// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Bài báo đã xây dựng các phương trình, thuật toán bằng phương pháp phần tử hữu hạn để phân tích động lực học bể chứa chất lỏng dạng kết cấu thành mỏng đặt ngầm trong nền đất theo quan điểm tương tác nền đất – kết cấu – chất lỏng theo mô hình bài toán phẳng. Đã tính toán bằng số đối với bể chứa ngầm chịu tác dụng của áp lực sóng nén do bom đạn nổ trong đất gây ra. Các kết quả nhận được đảm bảo độ tin cậy.

**Từ khóa**: Bể chứa chất lỏng, đặt ngầm trong đất, tương tác nền đất – kết cấu – chất lỏng, phương pháp phần tử hữu hạn.

**172. Phân tích động lực học dầm có vết nứt trên nền đàn hồi chịu tác dụng của khối lượng di động**/ PGS. TS. Nguyễn Thái Chung, KS. Lê Phạm Bình, ThS. Nguyễn Thị Hồng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 52-55.

**Nội dung**: Trình bày thuật toán phần tử hữu hạn, chương trình tính trong môi trường Matlab nhằm phân tích động lực học dầm có vết nứt hở trên nền đàn hồi, chịu tác dụng của khối lượng di động. Khảo sát số với các thông số vết nứt, nền và tải trọng thay đổi, cho thấy mức độ ảnh hưởng của chúng đến đáp ứng động của dầm.

**Từ khóa**: Dầm có vết nứt, nền đàn hồi, khối lượng di động.

**173. Phân tích động lực học nhà tầng trên đảo Song Tử Tây chịu tác dụng của sóng xung kích sử dụng mô hình kết cấu khung – tấm và nền san hô làm việc đồng thời**/ Nguyễn Thái Chung// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 194-197.

**Nội dung**: Thiết lập thuật toán và chương trình tính nhằm phân tích đáp ứng động lực học của nhà tầng chịu tác dụng của sóng xung kích do nổ trong không khí gây ra, sử dụng mô hình kết cấu khung – tấm và nền san hô làm việc đồng thời, với thông số nền san hô là thực.

**Từ khóa**: Nhà tầng, nền san hô, sóng xung kích.

**174. Phân tích động lực học sự phá hoại lũy tiến của kết cấu khung có kể đến lực va chạm do các phần tử bị hư hỏng gây ra**/ ThS. Vũ Văn Hoàng, GS. TSKH. Nguyễn Văn Hợi// Xây Dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 134-137.

**Nội dung**: Trình bày kết quả phân tích động lực học về sự phá hoại lũy tiến của khung đàn – dẻo lý tưởng có kể đến lực va chạm do các phần tử bị hư hỏng rơi xuống gây ra.

**Từ khóa**: Phá hoại lũy tiến, kết cấu khung đàn – dẻo lý tưởng, lực va chạm.

**175. Phân tích động lực học tấm mindlin trên nền có độ cứng biến thiên chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn chuyển động**/ Ks. Nguyễn Hoàng Thế, Cao Tấn Ngọc Thân, Võ Hoàng Nhi, PGS. TS. Lương Văn Hải// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 110-115.

**Nội dung**: Phân tích động lực học tấm mindlin trên nền có độ cứng biến thiên chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn chuyển động. Mô hình nền được mô tả gồm có cản nhớt và lò xo đàn hồi, đặc tính của lò xo được giả định biến thiên dọc theo phương chiều dài tấm. Phương pháp phần tử chuyển động được sử dụng để phân tích ứng xử động của tấm.

**Từ khóa**: Nền có độ cứng biến thiên, ứng xử động, phương pháp phần tử chuyển động, tải trọng di động.

**176. Phân tích động lực học tấm mindlin trên nền có độ cứng biến thiên chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn chuyển động**/ Ks. Nguyễn Hoàng Thế, Cao Tấn Ngọc Thân, Võ Hoàng Nhi, PGS. TS. Lương Văn Hải// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 110-115.

**Nội dung**: Phân tích động lực học tấm mindlin trên nền có độ cứng biến thiên chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn chuyển động. Mô hình nền được mô tả gồm có cản nhớt và lò xo đàn hồi, đặc tính của lò xo được giả định biến thiên dọc theo phương chiều dài tấm. Phương pháp phần tử chuyển động được sử dụng để phân tích ứng xử động của tấm.

**Từ khóa**: Nền có độ cứng biến thiên, ứng xử động, phương pháp phần tử chuyển động, tải trọng di động.

**177. Phân tích góc nghiêng vết nứt trụ BTCT dưới tác dụng tải trọng ngang**/ TS. Trần Cao Thanh Ngọc, ThS. Hoàng Trúc Giang, TS. Nguyễn Đình Hùng,..// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Đưa ra cách xác định góc nghiêng vết nứt xiên của trụ bê tông cốt thép bằng phương pháp mô hình giàn ảo. Mô hình này sẽ được so sánh với thí nghiệm trụ bê tông cốt thép đã được thực hiện. Tìm ra nguyên nhân cũng như xu hướng của các vết nứt trong trụ bê tông cốt thép dưới tác động của tải trọng động đất là hết sức cần thiết trong việc tăng tuổi thọ công trình, cũng như là cơ sở để đưa ra giải pháp thiết kế hay sửa chửa nếu xuất hiện vết nứt.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, tải trọng ngang, vết nứt xiên, mô hình giàn ảo.

**178. Phân tích hiện tượng truyền sóng dầm có vết nứt ngang bằng phương pháp WSFEM**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Hiền Lương, TS. Bùi Quốc Tính, ThS. Nguyễn Thanh Tú, NCS. Nguyễn Thành Vinh// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 76-83.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp xác định vết nứt trong kết cấu dầm sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn phổ Wavelet – được phát triển để nghiên cứu hiện tượng chuyển sóng đàn hồi cho kết cấu dầm 1D, làm cơ sở cho bài toán xác định vết nứt. Vết nứt trong dầm console được mô hình hóa bằng lò xo có độn mềm tương đương.

**Từ khóa**: Truyền sóng, vết nứt ngang, xác định vết nứt, phương pháp phần tử hữu hạn phổ Wavelet

**179. Phân tích kết cấu khung thép phẳng chịu tải trọng va chạm kể đến sự phá hoại liên kết**/ Võ Thanh Lương// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Trên cơ sở các ma trận độ cứng và khối lượng của phần tử thanh có liên kết nửa cứng, tác giả đã xây dựng chương trình phân tích khung thép chịu tải trọng va chạm, các kết quả minh họa đã chỉ ra rằng ảnh hưởng của các trạng thái liên kết dầm – cột lớn hơn ảnh hưởng của độ mềm của liên kết dầm – cột và vật liệu đàn dẻo.

**Từ khóa**: Khung thép, liên kết mềm, tải trọng va chạm.

**180. Phân tích kết cấu tấm chức năng (FGM) chịu uốn với chuyển vị lớn bằng phần tử MISQ20**/ Ks. Đoàn Thị Hải Yến, TS. Nguyễn Văn Hiếu, TS. Châu Đình Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 97-102.

**Nội dung**: Phát triển một mô hình tính toán phần tử hữu hạn cho kết cấu tấm FGM chịu uốn bằng phần tử tứ giác 4 nút được làm trơn MISQ20 với lý thuyết biến dạng cắt bậc cao (HSDT).

**Từ khóa**: Kết cấu tấm chức năng, MISQ20, lý thuyết biến dạng cắt bậc cao

**181. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân phối tải trọng giữa cọc và bè của giải pháp móng bè cọc**/ Trương Quang Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 56-60.

**Nội dung**: Sử dụng phần mềm Plaxis 3D để xem xét một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ phân phối tải trọng của công trình vào trong các cọc bên dưới bè so với tổng tải trọng của công trình.

**Từ khóa**: Móng bè cọc, hệ số phân phối tải trọng đứng vào cọc, chuyển vị bè.

**182. Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả gia cường dầm bê tông cốt thép tấm chất dẻo có cốt sợi**/ ThS. Nguyễn Hữu Tuân, ThS. Đoàn Như Hoạt, ThS. Trần Đình Hoàng// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Giới thiệu các kết quả nghiên cứu về một số yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả tăng cường khả năng chịu uốn của dầm bê tông cốt thép bằng tấm chất dẻo có cốt sợi. Thực tế hiện nay đã có một số công trình cầu áp dụng phương pháp gia cường này và cho kết quả tốt, tuy vậy trong quá trình áp dụng chưa xét đến ảnh hưởng của các yếu tố như: Chất lượng bê tông dầm, điều kiện môi trường, khống chế và hiệu chỉnh ứng suất trong vật liệu, chiều dài gia cường có hiệu quả, chiều cao mặt cắt,…trong khi các yếu tố này có tác động không nhỏ tới hiệu quả gia cường dầm.

**Từ khóa**: Gia cường cầu, cầu bê tông cốt thép, vật liệu mới, FRP, tăng cường khả năng chịu uốn, Tyfo.

**183. Phân tích nguyên nhân gây ảnh hưởng đến sự chậm trễ tiến độ bàn giao công trình xây dựng sử dụng vốn nước ngoài ngân sách của nhà thầu thi công tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Hồ Văn Trực, TS. Trần Quang Phú, Phạm Thế Nguyễn Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu và thiết lập mô hình phân tích hệ nhân quả giữa các nguyên nhân gây ra và các hậu quả của sự chậm trễ tiến độ bàn giao công trình xây dựng của nhà thầu tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Chậm trễ tiến độ bàn giao công trình, công trình xây dựng sử dụng vốn ngoài ngân sách của nhà thầu thi công, mô hình biểu thức cấu trúc, phân tích nguyên nhân

**184. Phân tích phi tuyến dầm liên hợp thép – bê tông chịu tải trọng tĩnh**/ NCS. Hoàng Hiếu Nghĩa, TS. Nghiêm Mạnh Hiến, PGS. TS. Vũ Quốc Anh// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 105-111.

**Nội dung**: Trình bày ảnh hưởng phi tuyến vật liệu của dầm liên hợp thép – bê tông (dầm liên hợp) thông qua lý thuyết giải tích, phương pháp khớp dẻo và dẻo lan truyền.

**Từ khóa**: Chảy dẻo, dầm liên hợp, lý thuyết giải tích, phương pháp khớp dẻo

**185. Phân tích phi tuyến khung thép phẳng dùng làm chuyển vị đa thức bậc năm**/ ThS. Đoàn Ngọc Tịnh Nghiêm, KS. Lê Nguyễn Công Tín, ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh, ThS. Nguyễn Tấn Hưng, PGS. TS. Ngô Hữu Cường// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 131-137.

**Nội dung**: Trình bày một phần tử dầm – cột có thể mô phỏng tác động bậc hai và sự chảy dẻo của kết cấu khung thép phẳng chịu tải trọng tĩnh.

**Từ khóa**: Khớp dẻo, hiệu ứng cung, phân tích phi tuyến, khung thép, hàm đa thức bậc năm

**186. Phân tích rủi ro tài chính dự án đầu tư chung cư tại thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Lê Hoàng Phương, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Trình bày phân tích rủi ro tài chính cho dự án đầu tư căn hộ thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh. Một dự án chung cư (dự án A) đã được chọn để thực hiện phân tích các rủi ro tài chính bằng mô phỏng Monte-Carlo.

**Từ khóa**: Rủi ro dự án, chung cư, mô phỏng Monte-Carlo, phân tích rủi ro, phân tích độ nhạy

**187. Phân tích tĩnh học của tấm FGM dựa trên phương pháp không lưới và lý thuyết đơn giản biến dạng cắt bậc nhất**/ TS. Vũ Văn Tân, KS. Nguyễn Bảo Vinh// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 112-117.

**Nội dung**: Giới thiệu một mô hình số mới phân tích tĩnh học của tấm vật liệu biến đổi chức năng với các thuộc tính vật liệu thay đổi theo chiều dày tấm. Mô hình này dựa trên phương pháp không lưới sử dụng hàm nội suy Moving Kriging (MK) kết hợp với lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản (S-FSD). Các ví dụ số được thực hiện để so sánh kết quả đạt được với các kết quả của các nghiên cứu đã được công bố nhằm kiểm chứng sự chính xác của mô hình phân tích được đề xuất.

**Từ khóa**: Tấm vật liệu chức năng, lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất đơn giản, nội suy Moving Kriging, phương pháp không lưới, phần tích tĩnh.

**188. Phân tích tĩnh kết cấu khung thép phẳng, độ cứng liên kết và tải trọng có dạng số mờ tam giác cân**/ Trần Thanh Việt, Vũ Quốc Anh, Lê Xuân Huỳnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 97-102.

**Nội dung**: Giới thiệu các thuật toán phân tích tĩnh khung thép phẳng, độ cứng liên kết dầm – cột, cột – móng và tải trọng cho dưới dạng số mờ tam giác cân. Chuyển vị, nội lực mờ đầu ra nhận được từ hai cách tiếp cận. Cách thứ nhất sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn – liên kết đàn hồi, tất định kết hợp phương pháp mặt phản ứng (RSM) trong lý thuyết thống kê toán học. Cách thứ hai sử dụng phương pháp tối ưu mức α với thuật toán tiến hóa vi phân (DE). Ví dụ số minh họa tính cho khung thép phẳng bảy tầng, ba nhịp với hai độ cứng liên kết mờ khác nhau, kết quả cho thấy được hiệu quả tính toán của các thuật toán này.

**Từ khóa**: Khung thép, liên kết mờ, phương pháp phần tử hữu hạn mờ, phương pháp mặt phản ứng, tiên hóa vi phân.

**189. Phân tích tĩnh và dao động tự do của tấm composite laminate sử dụng phương pháp phần tử chuyển động**/ PGS. TS. Lương Văn Hải, KS. Phạm Hùng// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 107-113.

**Nội dung**: Trong bài báo này, phương pháp phần tử chuyển động MEM (Moving Element Method) được phát triển nhằm phân tích ứng xử tĩnh và dao động tự nhiên của tấm composite laminate dựa trên lý thuyết biến dạng cắt bậc nhất.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử chuyển động, tấm composite laminate, phân tích tĩnh, dao động tự do

**190. Phân tích tuổi thọ kết cấu mặt đường mềm sử dụng bê tông nhựa cốt liệu xỉ thép bằng phương pháp cơ học thực nghiệm**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Nguyễn Văn Du// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 64-67.

**Nội dung**: Trên cơ sở các kết quả thí nghiệm xác định đặc tính cơ lý của bê tông nhựa (cốt liệu xỉ thép và cốt liệu đá dăm) và các thông số khí hậu ở Hà Nội và Vùng Tàu, bài báo đánh giá tuổi thọ kết cấu mặt đường mềm sử dụng bê tông nhựa cốt liệu xỉ thép làm các lớp mặt bằng phương pháp cơ học thực nghiệm.

**Từ khóa**: Tuổi thọ mặt đường mềm, bê tông nhựa, phương pháp cơ học.

**191. Phân tích tuyến tính cọc tiết diện tròn chịu tải trọng đứng trong nền đất nhiều lớp**/ Nguyễn Văn Viên, Nghiêm Mạnh Hiến, Trịnh Việt Cường// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 78-82.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp mới đơn giản trong phân tích ứng xử tuyến tính của cọc đơn tiết diện tròn chịu tải trọng đứng trong nhiều lớp. Phương pháp này dựa trên nguyên lý năng lượng và phương pháp biến phân do Vallabhan và Mustafa (1996) đề xuất với lời giải tường minh theo phương pháp phần tử hữu hạn trong việc xấp xỉ chuyển vị của cọc. Độ tin cậy của phương pháp được kiểm chứng bằng cách so sánh kết quả tính toán với lời giải tích và phân tích phần tử hữu hạn ba chiều.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử hữu hạn, cọc, biến phân năng lượng, tải trọng đứng.

**192. Phân tích ứng xử của hệ khung thép đặc biệt chịu động đất có xét đến làm việc phi tuyến của vật liệu**/ Ks. Nguyễn Thu Nhiên, TS. Đào Đình Nhân// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 86-91.

**Nội dung**: Khảo sát ứng xử của một mô hình khung thép đặc biệt có độ lệch tâm khối lượng 5% chịu ba cấp độ động đất, xét cho hai trường hợp làm việc phi tuyến và đàn hồi của vật liệu.

**Từ khóa**: Phân tích phi tuyến, động đất, khung thép đặc biệt

**193. Phân tích ứng xử động của tấm Mindlin trên nền Pasternak chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử chuyển động**/ ThS. Cao Tấn Ngọc Thân, PGS. TS. Lương Văn Hải, TS. Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 113-118.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử động của tấm Mindlin trên nền Pasternak chịu tải trọng di động sử dụng phương pháp phần tử chuyển động. Theo phương pháp này, tấm sẽ được chia nhỏ thành những phần tử chuyển động. Những phần tử này không phải chuyển động thật so với tấm đứng yên mà là chuyển động giả tưởng cùng với lực di chuyển trên kết cấu tấm. Do đó, phương pháp này sẽ tránh được cập nhật vecto tải trọng tương ứng với mô hình tấm.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử chuyển động, tấm Mindlin, nền Pasternak, tải trọng di chuyển

**194. Phân tích và đánh giá ứng xử động của kết cấu với hệ giảm chấn chất lỏng tần số MTLD sử dụng thí nghiệm bàn rung**/ TS. Nguyễn Đức Thị Thu Định, TS. Nguyễn Hữu Hưng, GS. TS. Nguyễn Viết Trung// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 23-33.

**Nội dung**: Nghiên cứu về sự tương tác giữa kết cấu với hệ có nhiều giảm chấn.

**Từ khóa**: Động lực học kết cấu, ứng xử động, giảm chấn chất lỏng, hệ giảm chấn chất lỏng đa tần số, bàn rung

**195. Phương pháp hoạch định tích hợp cách bố trí không gian thi công và tiến độ công việc trong dự án xây dựng**/ Lương Đức Long, Trần Tiến Đạt// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 151-154.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp hoạch định tích hợp không gian mặt bằng thi công và tiến độ trong dự án xây dựng. Phương pháp đề xuất sẽ đưa ra tiến độ kế hoạch hợp lý và mặt bằng không gian bố trí tài nguyên tối ưu theo từng giai đoạn thi công. Mô hình được thiết lập trên nền Excel nên dễ dàng sử dụng và kiểm soát. Một dự án ví dụ cụ thể được áp dụng để minh họa cho mô hình.

**Từ khóa**: Hoạch định, tích hợp không gian mặt bằng thi công và tiến độ công việc, bố trí tối ưu mặt bằng thi công.

**196. Phương pháp mới dự đoán sức chịu tải cọc nhồi theo n- spt**/ PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm, Ks. Trần Quốc Hoàng, TS. Lê Trọng Nghĩa// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích các phương pháp khác nhau để xác định sức chịu tải cọc từ kết quả thí nghiệm Xuyên động chuẩn (SPT).

**Từ khóa**: Sức chịu tải cọc, phương pháp dự đoán, Xuyên động chuẩn (SPT).

**197. Phương pháp mới dự đoán sức chịu tải cọc nhồi theo n- spt**/ PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm, Ks. Trần Quốc Hoàng, TS. Lê Trọng Nghĩa// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Trình bày và phân tích các phương pháp khác nhau để xác định sức chịu tải cọc từ kết quả thí nghiệm Xuyên động chuẩn (SPT).

**Từ khóa**: Sức chịu tải cọc, phương pháp dự đoán, Xuyên động chuẩn (SPT).

**198. Phương pháp mới nghiên cứu tối ưu chiều cao dầm**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 136-138.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp mới “Phương pháp tính toán tối ưu kết cấu khi sử dụng nội lực làm ẩn”. Với việc dùng ẩn là nội lực (ứng suất) rất thuận tiện khi xây dựng bài toán đàn hồi cũng như xây dựng bài toán tối ưu. Cần chú ý rằng phương pháp phần tử hữu hạn thõa mãn gần đúng điều kiện cân bằng trong khi đó sử dụng nội lực hoặc ứng suất làm ẩn luôn đảm bảo chính xác điều kiện cân bằng và do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm lời giải tối ưu.

**Từ khóa**: Phương pháp đơn hình, phương pháp điểm trong, tối ưu.

**199. Phương pháp nghiên cứu dao động tự do của thanh có xét đến ảnh hưởng của biến dạng trượt ngang**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 65-70.

**Nội dung**: Xây dựng lý thuyết xét biến dạng trượt đối với bài dao động tự do của thanh với việc dùng hai hàm chứa biết là hàm độ võng và hàm lực cắt Q làm hàm ẩn cơ sở, với mục tiêu giải quyết hoàn chỉnh bài toán dao động tự do của thanh có xét đến biến dạng trượt do lực cắt Q gây ra mà không gặp phải hiện tượng biến dạng trượt bị khóa.

**Từ khóa**: Dao động tự do của dầm có xét đến ảnh hưởng của biến dạng trượt ngang do lực cắt Q.

**200. Phương pháp phân tích động phi tuyến kết cấu theo lịch sử thời gian không có điều kiện ổn định**/ GS. TS. Shuenn-Yih Chang, ThS. Trần Ngọc Cường// Khoa học Công nghệ xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Tác giả đề xuất một họ phương pháp phân tích động phi tuyến mới. Họ phương pháp này, tuy là ngoại hiển thức nhưng lại không có điều kiện ổn định. Phương pháp này còn có hệ số tiêu tán thích hợp và có thể kiểm soát được, có thể điều chỉnh để hệ số cản nhớt số bằng không. Ưu điểm lớn nhất của phương pháp này là không cần tính lặp trong mỗi bước, do vậy tiết kiệm được rất nhiều công sức tính toán so với các phương pháp nội ẩn thực hiện có.

**Từ khóa**: Phương pháp phân tích động phi tuyến, kết cấu.

**201. Phương pháp phân tích thông số năng lượng để xây dựng công thức tính giá trị truyền nhiệt tổng cho Việt Nam**/ TS. Hoàng Minh Đức// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Nghiên cứu, đề xuất hướng xây dựng công thức tính giá trị truyền nhiệt tổng cho Việt Nam dựa trên phương pháp phân tích thông số năng lượng.

**Từ khóa**: Phương pháp phân tích thông số năng lượng, truyền nhiệt tổng.

**202. Phương pháp so sánh nghiên cứu nội lực và chuyển vị của dầm**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Trong bài báo này tác giả dùng lý thuyết đầy đủ về dầm và phương pháp mới – Phương pháp dùng hệ so sánh để nghiên cứu nội lực chuyển vị của hệ dầm, chịu uốn có xét đến biến dạng trượt ngang do lực cắt Q gây ra. Để làm sáng tỏ nội dung phương pháp, tác giả trình bày các ví dụ tính toán cụ thể như tính toán dầm một nhịp liên tục nhiểu nhịp.

**Từ khóa**: Phương pháp so sánh trong cơ học kết cấu, biến dạng trượt trong dầm, dầm có xét đến ảnh hưởng của biến dạng trượt ngang do lực cắt Q.

**203. Phương pháp tính chiều dài đường cong chuyển tiếp trên đường sắt cận cao tốc/** PGS. TS. Phạm Văn Ký// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Trình bày các tham số chủ yếu, phạm vi đặt siêu cao để tính chiều dài đường cong chyển tiếp, trị số ưu tiên, kiểm toán và cách sử dụng chiều dài đường cong chuyển tiếp tối thiểu cho tuyến tốc độ 160 km/h có chạy tầu hàng và tàu khách.

**Từ khóa**: Đường sắt cận cao tốc, phương pháp tính chiều dài đường cong chuyển tiếp.

**204. Phương pháp tính toán công trình ngầm trong đất mềm chịu tác động của động đất**/ Lê Bảo Quốc, Vũ Đình Lợi, Ngô Ngọc Thủy, Nguyễn Quang Dũng, Bùi Ngọc Dung// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 172-175.

**Nội dung**: Thiết kế kháng chấn cho công trình ngầm đô thị chịu tải trọng động, trong đó có tải trọng tác động của động đất là vấn đề quan trọng đối với kỹ sư xây dựng. Hiện tại ở Việt Nam chưa có tiêu chuẩn thiết kế kháng chấn riêng biệt cho công trình ngầm. Bài báo này trình bày các phương pháp tính toán thiết kế kháng chấn cho công trình ngầm và ứng xử của nền đất khi động đất xảy ra.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, động đất, phương pháp tựa tĩnh, phương pháp giãn đồ gia tốc, đất yếu.

**205. Phương pháp thi công xây dựng đồng thời với sự xem xét công việc tích lũy theo tiến trình để đẩy nhanh dự án**/ TS. Lương Đức Long, Nguyễn Thị Thảo Nguyên// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Trên cơ sở nghiên cứu về khái niệm công việc tích trữ trong tiến trình (WIP inventory), bài báo tập trung vào xem xét: khả năng gối đầu giữa các công tác với các cặp phương pháp thi công khác nhau; mức độ thực hiện gối đầu giữa các công tác sao cho chi phí không tăng lên quá nhiều (so với phương pháp cơ bản). Từ đó người quản lý dự án có thể chọn được các phương pháp thi công thuận lợi cho thực hiện gối đầu giữa các công tác để mang lại nhiều lợi nhuận nhất.

**Từ khóa**: Phương pháp thi công xây dựng, tiến trình đẩy nhanh dự án.

**206. Phương pháp thí nghiệm, phân loại và chỉ dẫn ứng dụng bê tông tự lèn**/ TS. Trần Hồng Hải, ThS. Nguyễn Hùng Cường// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu các phương pháp thí nghiệm để phân loại và chỉ dẫn sử dụng hỗn hợp bê tông tự lèn ở các nước Châu Âu và Mỹ và áp dụng để đánh giá hỗn hợp bê tông tự lèn, chế tạo trong điều kiện thực nghiệm ở Việt Nam. Trên cơ sở đó đưa ra khuyến nghị về việc áp dụng các phương pháp đó, nhằm giúp cho việc sử dụng bê tông tự lèn tại Việt Nam được hiệu quả và chất lượng.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, tính công tác, độ xòe, tự chảy, J-ring.

**207. Phương pháp xác định hư hỏng trong kết cấu nhiều bậc tự do bằng thuật toán máy hỗ trợ véc tơ và tần số dao động**/ TS. Hồ Thu Hiền, TS. Nguyễn Danh Thắng// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 128-132.

**Nội dung**: Mở rộng ứng dụng của thuật toán máy hỗ trợ véc tơ (Support Vector Machine – SVM) để xác định vị trí của hư hỏng trong kết cấu nhiều bậc tự do. Từ những kết quả phân tích trên các mô phỏng số, phương pháp này được kì vọng sẽ góp phần xác định được sự xuất hiện cũng như vị trí của hư hỏng trong kết cấu nhiều bậc tự do chỉ với số liệu về tần số dao động.

**Từ khóa**: Máy hỗ trợ véc tơ, xác định hư hỏng, tần số dao động, chỉ số định vị hư hỏng.

**208. So sánh đánh giá mô hình tính lún cho nhóm cọc có xét đến phân bố của ma sát dọc thân dọc (SDF) và kết quả thí nghiệm**/ ThS. Dương Diệp Thúy, PGS. TS. Phạm Quang Hưng, TS. Lê Thiết Trung// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 132-135.

**Nội dung**: Dựa vào thí nghiệm cho một số đài cọc có số lượng cọc khác nhau và so sánh đánh giá với mô hình tính lún có xét đến sự phân bố của ma sát dọc thân cọc.

**Từ khóa**: Lún, nhóm cọc, t-z, q-z, thí nghiệm.

**209. So sánh đường cong quan hệ giữa tải trọng và độ lún của cọc đơn theo phương pháp Xaratov và thí nghiệm nén tĩnh cọc**/ TS. Trương Quang Thành// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 100-105.

**Nội dung**: Nội dung bào báo tập trung vào việc tính toán và phân tích mối quan hệ giữa tải trọng nén dọc trục và độ lún của cọc đơn bê tông cốt thép dựa theo phương pháp Xaratov và kết quả thí nghiệm nén tĩnh cọc tại hiện trường. Loại cọc được lựa chọn trong phân tích có tiết diện là 250x250 và 300x300 với các chiều dài khác nhau được thi công trong điều kiện địa chất của một số khu vực tại thành phố Trà Vinh.

**Từ khóa**: Đường cong tải trọng – độ lún của cọc, phương pháp Xaratov, thí nghiệm nén tĩnh cọc.

**210. So sánh kết quả phân tích kết cấu lõi cứng nhà nhiều tầng có sơ đồ giằng chịu tải trọng ngang theo phương pháp giải tích và phương pháp phần tử hữu hạn**/ PGS. TS. Nguyễn Văn Hùng, ThS. Ninh Đức Thuận// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 78-82.

**Nội dung**: Trình bày kết quả chuyển vị của kết cấu lõi cứng nhà nhiều tầng có sơ đồ giằng tải trọng ngang theo phương pháp giải tích và phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Lõi cứng, nhà nhiều tầng.

**211. Sử dụng phụ gia puzolan tự nhiên để cải thiện độ chống thấm ion clo và tuổi thọ kết cấu bê tông ở môi trường biển**/ ThS. Nguyễn Văn Tươi, TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm về độ chống thấm ion clo và xác định chiều dày lớp vỏ bê tông bảo vệ cốt thép tương ứng với tuổi thọ sử dụng (thời gian bắt đầu ăn mòn cốt thép) của bê tông cấp 40MPa dùng xi măng bền sun-phát và phụ gia khoáng puzolan tự nhiên Núi Đầu Voi (Quảng Ngãi).

**Từ khóa**: Phụ gia puzolan tự nhiên, chống thấm ion clo, bê tông môi trường biển.

**212. Sử dụng phụ gia pu-zơ-lan tự nhiên để cải thiện độ chống thấm của bê tông xi măng**/ ThS. Nguyễn Văn Tươi, TS. Nguyễn Quang Phúc// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm về độ chống thấm nước của bê tông cấp 40MPa sử dụng xi măng bền sun-phát và phụ gia khoáng pu-zơ-lan tự nhiên núi Đầu Voi (Quảng Ngãi) sau 1 năm ngâm trong nước biển.

**Từ khóa**: Phụ gia pu-zơ-lan, độ chống thấm của bê tông xi măng

**213. Sử dụng phụ gia puzơlan tự nhiên để cải thiện cường độ chịu nén của bê tông xi măng ngâm nước biển**/ NCS. Nguyễn Văn Tươi, TS. Nguyễn Quang Phúc, ThS. Trần Thị Cẩm Hà// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm về cường độ chịu nén của bê tông cấp 40 MPa sử dụng xi măng bền sunfat và phụ gia khoáng puzơlan tự nhiên (Núi Đầu Voi – Quảng Ngãi) sau một năm ngâm trong nước biển.

**Từ khóa**: Phụ gia puzơlan, cải thiện cường độ chịu nén, bê tông xi măng ngâm nước biển.

**214. Sử dụng phương pháp thực nghiệm xác định hệ số nền môi trường san hô chịu tải trọng động dạng xung**/ Nguyễn Hữu Thế, Nguyễn Công Nhị// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Trình bày kết quả thí nghiệm hiện trường xác định áp lực và vận tốc lan truyền của sóng nén trong môi trường cát san hô khi chịu áp lực sóng nén dạng xung. Từ giá trị vận tốc lan truyền của sóng nén sẽ xác định được mô đun đàn hồi động của nền san hô khi chịu áp lực gây tải dạng xung.

**Từ khóa**: Áp lực sóng nén, nền san hô, vận tốc lan truyền sóng

**215. Sự làm việc của bản mã kích thước lớn trong liên kết bu lông của giản chuyển**/ Nguyễn Trần Hiếu, Vũ Anh Tuấn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 95-98.

**Nội dung**: Đề cập sự làm việc của bản mã có kích thước lớn trong liên kết nút giàn chuyển. Căn cứ trên những dạng phá hoại có thể xảy ra trên bản mã đề ra công thức kiểm tra độ bền của bản mã dưới tác dụng của từng cấu kiện đơn lẻ cũng như trong trường hợp chịu lực tổng thể. Một phương pháp hữu hạn để nghiên cứu sự làm việc của bản mã là sử dụng lý thuyết phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Bản mã, giàn chuyển, kết cấu thép, phần tử hữu hạn, mô phỏng nút.

**216. Sự làm việc của bản mã kích thước lớn trong liên kết bu lông của giản chuyển**/ Nguyễn Trần Hiếu, Vũ Anh Tuấn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 95-98.

**Nội dung**: Đề cập sự làm việc của bản mã có kích thước lớn trong liên kết nút giàn chuyển. Căn cứ trên những dạng phá hoại có thể xảy ra trên bản mã đề ra công thức kiểm tra độ bền của bản mã dưới tác dụng của từng cấu kiện đơn lẻ cũng như trong trường hợp chịu lực tổng thể. Một phương pháp hữu hạn để nghiên cứu sự làm việc của bản mã là sử dụng lý thuyết phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Bản mã, giàn chuyển, kết cấu thép, phần tử hữu hạn, mô phỏng nút.

**217. Sự sai khác trong tính toán tải trọng gió tác dụng lên khung thép tiền chế theo tiêu chuẩn Việt Nam và Hoa Kỳ**/ ThS. Phạm Thị Ngọc Thu// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 64-70.

**Nội dung**: Phân tích những sai khác trong quy trình tính tải trọng gió tác dụng lên khung và nêu lên một số vấn đề cần lưu ý khi áp dụng ASCE trong điều kiện xây dựng nhà thép tiền chế ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Tải trọng gió, khung thép tiền chế, TCVN 2737-1995, ASCE 7-2010.

**218. Sự thay đổi của hệ số Poisson theo độ ẩm của đất vùng Đồng bằng sông Cửu Long**/ PGS. TS. Võ Phán, ThS. Phan Quang Chiêu, PGS. TS. Võ Ngọc Hà// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 114-120.

**Nội dung**: Hệ số Poisson được xem là hằng số trong phân tích lún đàn hồi. Tuy nhiên, từ kết quả thí nghiệm nén ba trục theo sơ đồ U-U ở trong phòng trên các mẫu đất được chế bị có độ ẩm từ 12% đến 29% cho thấy hệ số Poisson không là hằng số mà tăng lên khi độ ẩm tăng. Hệ số Poisson tăng lên 149% đối với đất sét pha cát vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Hệ số poisson, sét pha cát

**219. Tác động động đất đối với công trình ngầm đô thị trong tầng đất mềm nhiều lớp trên nền đá cứng**/ Lê Quốc Bảo, Nghiêm Mạnh Hiến, Vũ Đình Lợi// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 189-191.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tạo giản đồ gia tốc nhân tạo tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng phần tử hữu hạn tính toán công trình ngầm đô thị đặt trong môi trường đất mềm chịu tác động của động đất với giản đồ gia tốc nhân tạo.

**Từ khóa**: Công trình ngầm, phương pháp động, đất yếu.

**220. Tầm quan trọng của các dự án đầu tư xây dựng kho trạm chứa xăng dầu – khí hóa lỏng**/ TS. Lê Anh Dũng, NCS. Phạm Thủy Mai Ly// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 95-97.

**Nội dung**: Đề cập đến tầm quan trọng của các dự án đầu tư để xây dựng trạm tồn chứa xăng dầu – khí hóa lỏng, cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới việc đầu tư này.

**Từ khóa**: Xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, ảnh hưởng, dự án đầu tư, kho trạm tồn, yếu tố ảnh hưởng

**221. Tính kết cấu tôn sóng theo mô hình trực hướng**/ PGS. TS. Nguyễn Trí Tá, ThS. Lê Hải Dương// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 119-122.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính kết cấu tôn sóng theo mô hình trực hướng, kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên thế giới đã được công bố. Vận dụng tính kết cấu tôn sóng theo mô hình trực hướng, so sánh kết quả tính với mô hình thực tế.

**Từ khóa**: Phương pháp tính kết cấu tôn sóng, mô hình trực hướng.

**222. Tính toán chu kỳ dao động chủ yếu của đất nền TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội bằng quan trắc vi dao động**/ TS. Ngô Việt Dũng// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 74-78.

**Nội dung**: Phân tích số liệu thu được từ quan trắc vi dao động tại đất nền hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh với số điểm quan trắc tương ứng là hai và năm. Phương pháp Nakamura và phương pháp phân tích dữ liệu hố khoan được sử dụng để phân tích số liệu và tính toán chu kỳ dao động chủ yếu của đất nền hai thành phố này.

**Từ khóa**: Quan trắc vi dao động, dữ liệu hố khoan, chu kỳ dao động chủ yếu, động đất chu kỳ dài.

**223. Tính toán dao động tự do của dầm xét biến dạng trượt không có liên kết bằng phương pháp giải tích**/ TS. Vũ Thanh Thủy// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 129-133.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng bài toán dao động tự do của dầm phẳng xét ảnh hưởng của biến dạng trượt và đưa ra lời giải tích cho bài toán dao động tự do của dầm phẳng không có liên kết khi xét biến dạng.

**Từ khóa**: Biến dạng trượt, dao động tự do.

**224. Tính toán dự báo nhiệt độ mặt đường bằng phương pháp số và ứng dụng**/ TS. Nguyễn Huỳnh Tấn Tài, KS. Trần Thiên Nhân// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 105-109.

**Nội dung**: Trình bày một phương pháp tính toán nhiệt độ mặt đường theo thời gian bằng phương pháp số. Trường nhiệt độ bên trong mặt đường được mô hình hóa bằng phương trình truyền nhiệt.

**Từ khóa**: Dự báo nhiệt độ, mặt đường, truyền nhiệt, hạ nhiệt mặt đường, phương pháp phần tử hữu hạn

**225. Tính toán độ bền đài cọc bê tông cốt thép toàn khối**/ TS. Lê Minh Long, KS. Nguyễn Trung Kiên, KS. Nguyễn Hải Diện// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Đề cập đến việc tính toán chọc thủng đài cọc bê tông cốt thép toàn khối (có mặt bằng hình vuông (hoặc hình chữ nhật) dưới cột với số lượng cọc trong đài từ 2 trở lên theo quan điểm của tài liệu cơ sở biên soạn ra TCVN 5574:2012.

**Từ khóa**: Đài cọc bê tông cốt thép toàn khối, độ bền

**226. Tính toán kết cấu khung chịu uốn bằng phương pháp so sánh**/ TS. Đoàn Văn Duẩn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Ứng dụng phương pháp so sánh để tính toán hệ khung phẳng chịu uốn có xét đến biến dạng trượt ngang, chịu tác dụng của tải trọng tĩnh thông qua các ví dụ cụ thể.

**Từ khóa**: Phương pháp so sánh trong cơ học kết cấu, biến dạng trượt trong khung, khung có xét đến biến dạng trượt ngang do lực cắt Q gây ra

**227. Tính toán nền ray với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Trình bày khái quát mô hình tính toán nền ray Pasternak cùng với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động trong tính toán, nêu lên cách tính toán tà vẹt cùng ví dụ minh họa.

**Từ khóa**: Nền ray, tính toán, hệ số khuếch đại động.

**228. Tính toán nền ray với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Trình bày khái quát mô hình tính toán nền ray Pasternak cùng với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động trong tính toán, nêu lên cách tính toán tà vẹt cùng ví dụ minh họa.

**Từ khóa**: Nền ray, tính toán, hệ số khuếch đại động.

**229. Tính toán sự phân bố tải trọng của cọc trong móng bè cọc bằng phương pháp pdr và phương pháp phần tử hữu hạn ở điều kiện đất hai lớp**/ NCS. Võ Văn Đấu, TS. Trần Văn Tuẩn// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 74-79.

**Nội dung**: Tính toán sự phân bố tải trọng của cọc trong móng bè cọc bằng phương pháp Poulos – Davis – Randolph (PDR) và phương pháp phần tử hữu hạn (FEM), phân tích so sánh các phương pháp tính toán tỉ lệ phần trăm giữa sức chịu tải dưới mũi cọc với tổng tải tác dụng lên cọc.

**Từ khóa**: Cọc, móng bè cọc, phương pháp PDR, phương pháp phần tử hữu hạn, sự phân bố tải trọng.

**230. Tính toán tải trọng động đất theo Tiêu chuẩn Nga SP 14.13330.2014 “Xây dựng công trình trong vùng động đất”**/ TS. Cao Duy Khôi, ThS. Nguyễn Việt Sơn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Trình bày một trong những nội dung quan trọng của công tác thiết kế kháng chấn là phương pháp tính toán tải trọng động đất theo SP 14.13330.2014.

**Từ khóa**: Tải trọng động đất, thiết kế kháng chấn.

**231. Tính toán tiết diện cột bê tông cốt thép chịu nén lệch tâm xiên theo quan điểm biến dạng**/ TS. Võ Thanh Lương// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 110-113.

**Nội dung**: Giới thiệu về tính toán tiết diện cột bê tông cốt thép chịu nén lệch tâm xiên theo quan điểm biến dạng, theo đó trình bày về phương pháp tính toán thiết kế cột bê tông cốt thép theo Tiêu chuẩn của Nga (Snip 52-01-2003) và đề xuất công thức gần đúng để tính toán cho tiết diện chữ nhật với cột thép được chọn đặt đều theo chu vi. Thực hiện ví dụ số nhằm làm sáng tỏ cách tính toán tiết diện bê tông cốt thép theo quan điểm biến dạng.

**Từ khóa**: Tính toán cột bê tông cốt thép, quan điểm biến dạng, lệch tâm xiên.

**232. Tính toán thiết kế cầu dây văng một mặt phẳng dây nhịp cong có xét ảnh hưởng của co ngót, từ biến**/ Đặng Xuân Bình, Nguyễn Văn Duẩn, Thái Văn Duẫn,…// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày các kết quả nghiên cứu về lý thuyết tính toán ảnh hưởng của co ngót từ biến trong kết cấu cầu dây văng một mặt phẳng dây nhịp cong. Trong đó, các tác giả nghiên cứu ảnh hưởng của co ngót từ biến đến các giai đoạn khai thác và thi công; sự thay đổi nội lực co ngót từ biến khi thay đổi thời gian thi công. Ngoài ra, bài báo còn xét đến ảnh hưởng của co ngót từ biến trong điều chỉnh nội lực cầu dây văng một mặt phẳng dây.

**Từ khóa**: Co ngót, từ biến, cầu dây văng, kết cấu nhịp cong.

**233. Tính toán ứng suất hữu hiệu theo phương dọc đường cho mặt đường bê tông dự ứng lực lắp ghép**/ TS. Vũ Thế Sơn, ThS. Võ Hồng Lâm// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Để kiểm toán chiều dày tấm bê tông cốt thép dự ứng lực cần phải xác định được ứng suất hữu hiệu trong tấm theo phương dọc và phương ngang đường (do cáp dự ứng lực truyền vào tấm bê tông). Bài báo trình bày phương pháp tính toán để xác định ứng suất hữu hiệu trong tấm bê tông cốt thép dự ứng lực theo phương dọc đường phục vụ công tác tính toán thiết kế mặt đường bê tông cốt thép dự ứng lực đúc sẵn.

**Từ khóa**: Ứng suarasrt, bê tông cốt thép dự ứng lực.

**234. Tính toán và ứng dụng cọc đá để xử lý nền đất yếu ở khu vực phía Nam**/ TS. Bùi Trường Sơn, ThS. Lê Hồng Quang// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 65-69.

**Nội dung**: Tập trung vào các vấn đề tính toán và mô phỏng đánh giá khả năng ổn định của nền đất yếu được xử lý bằng cọc đá. Kết quả tính toán trên cơ sở phương pháp Priebe được phân tích so sánh với kết quả bàn nén kích thước lớn. Ngoài ra, việc mô phỏng bằng phần mềm Plaxis theo điều kiện địa chất đặc thù của khu vực cho phép rút ra các nhận xét về khả năng áp dụng giải pháp cọc đá trong cải tạo nền đất yếu ở khu vực phía Nam.

**Từ khóa**: Cọc đá, xử lý nền đất yếu, phương pháp Priebe, phần mềm Plaxis

**235. Tính toán, kiểm tra, sử dụng vách kính trong công trình xây dựng ở Việt Nam**/ ThS. Đồ Thiều Quang, PGS. TS. Trần Chủng, TS. Vũ Thành Trung// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về việc tính toán, kiểm tra, sử dụng vách kính trong công trình xây dựng ở Việt Nam hiện nay; tham khảo tiêu chuẩn của một số nước/ khu vực trên thế giới và đề xuất các kiến nghị nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả khi sử dụng vách kính cho các công trình xây dựng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Vách kính, kính, khung kính, mặt đứng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kính xây dựng

**236. Tổ chức xây dựng hợp lý các khu đô thị mới tại Hà Nội**/ PGS. TS. Trịnh Quốc Thắng, ThS. Đinh Doãn Tú// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Tổ chức xây dựng hợp lý các khu đô thị mới tại Hà Nội là việc kết hợp đồng bộ và tổng thể của nhiều giải pháp khác nhau. Bài báo giới thiệu và phân tích giải pháp mang tính bản lề của toàn bộ các giải pháp, đó là: Quy trình mới và một số nội dung mới về thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

**Từ khóa**: Tổ chức xây dựng hợp lý, quy hoạch đô thị, Hà Nội

**237. Tối ưu hóa vị trí hệ cản VFD cho công trình chịu tải trọng động đất**/ Huỳnh Lê Em, Phạm Nhân Hòa, Chu Quốc Thắng// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Trình bày hai mô hình tính toán đáp ứng và thuật toán đặt tối ưu hệ cản chất lỏng nhớt (VFD) cho kết cấu khung phẳng chịu tải trọng động đất. Phương pháp tối ưu này sử dụng các đặt trưng động lực học bản thân của kết cấu làm cơ sở cho việc chọn tham số điều khiển VFD cho từng tầng.

**Từ khóa**: Động lực học công trình, điều khiển dao động, hệ cản chất lỏng nhớt, tối ưu vị trí hệ cản

**238. Tương tác động lực học của kết cấu công sự dạng tấm đặt chìm trong nền phi tuyến chịu tải trọng động dạng sóng nổ**/ ThS. Vũ Công Hoằng// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 123-128.

**Nội dung**: Nghiên cứu tương tác động lực của kết cấu công sự dạng tấm, đặt chìm trong môi trường nền đất phi tuyến chịu tác dụng của tải trọng động, dạng sóng xung kích do vụ nổ gây ra bằng phương pháp phần tử hữu hạn, sử dụng mô hình chuyển vị, kết cấu công sự được xuất phát từ phần tử tấm (shell). Thuật toán được xây dựng trên cơ sở lí thuyết tính toán tấm, bài toán không gian, phương pháp phần tử hữu hạn và phương pháp giải bài toán phi tuyến. Chương trình tính được lập trên phần mềm Ansys kết hợp với Matlab.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử hữu hạn, tấm, công sự, biến dạng, nền phi tuyến.

**239. Thí nghiệm ly tâm cho phá hoại ngoài của cọc đất trộn sâu gia cường bằng trộn nông**/ ThS. Nguyễn Tăng Thanh Bình, Tomohide Takeyama, Masaki Kitazume// Xây dựng .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 95-98.

**Nội dung**: Cọc đất trộn xi măng ngày càng được sử dụng rộng rãi trong gia cố nền đường trong quá trình thi công đường trên đất yếu. Nhiều nghiên cứu trong phá hoại của cọc đất xi măng bên dưới nền đường đã chỉ ra rằng, các cọc bị phá hoại nhanh chóng và rời rạc do khả năng chịu tải ngang kém của nhóm cọc.

**Từ khóa**: Máy ly tâm, trộn nông, cơ chế phá hoại ngoài

**240. Thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa tái chế theo công nghệ trộn móng tại nhà máy ở quốc lộ 1 – Hồ Chí Minh**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, Ks. Trần Ngọc Huấn// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu trong phòng thí nghiệm được thực hiện để thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa tái chế nóng và thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, trong đó, có so sánh với hỗn hợp bê tông nhựa thông thường sử dụng vật liệu mới hoàn toàn.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa tái chế, công nghệ trộn móng, thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa

**241. Thiết kế tối ưu kết cấu khung bê tông cốt thép chịu tác dụng của động đất sử dụng thuật giải di truyền**/ KS. Nguyễn Bá Khanh, PGS. TS. Bùi Công Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 28-33.

**Nội dung**: Trong bài báo này thuật giải di truyền được áp dụng để tối ưu hóa chi phí hệ khung phẳng bê tông cốt thép chịu tác dụng của các lực đứng và ngang, đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát kết cấu chịu động đất theo tiêu chuẩn Việt Nam.

**Từ khóa**: Tối ưu hóa, khung bê tông cốt thép, động đất, thuật giải di truyền

**242. Thực nghiệm phân tích sự thay đổi nồng độ clo bề mặt các công trình bê tông cốt thép theo thời gian ở môi trường biển**/ ThS. Hồ Văn Quân, ThS. Nguyễn Văn Tươi, PGS. TS. Trần Thế Truyền,…// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu xác định sự thay đổi nồng độ clo bề mặt theo thời gian. Bê tông bề mặt của một số công trình bê tông cốt thép ven biển khu vực Đà Nẵng với các độ tuổi khác nhau ở vùng thủy triều và vùng khí quyển biển (cách mặt nước biển trong phạm vi 100m) được khoan lấy các mẫu dưới dạng bột bê tông ở các chiều sâu khác nhau nhằm thí nghiệm xác định hàm lượng clo bằng phương pháp hòa tan trong nước.

**Từ khóa**: Nồng độ clo, môi trường biển.

**243. Thực tiễn về cơ chế điều phối vùng tại Việt Nam và những đề xuất đối với vùng thành phố Hồ Chí Minh**/ PGS. TS. Nguyễn Trọng Hòa// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 175-177.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan về thực tiễn cơ chế điều phối vùng tại Việt Nam; xác định các vấn đề về thách thức khi điều phối triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh; và lựa chọn mô hình liên kết vùng phù hợp; đề xuất cơ chế điều phối vùng và mô hình liên kết vùng.

**Từ khóa**: Cơ chế điều phối vùng tại Việt Nam, mô hình quản trị vùng.

**244. Trạng thái ứng suất của đài cọc trong móng cọc khoan nhồi của trụ cầu khi có và không xét sự làm việc của đất nền**/ TS. Lê Bá Khánh, Ks. Phạm Huy Tài// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Phân tích và so sánh trạng thái ứng suất của đài cọc của móng cọc khoan nhồi ứng dụng cho trụ cầu khi có và không có xét sự làm việc đồng thời của đất nền. Trụ cầu, cọc và đất nền được mô phỏng bằng phân tử khối SOLID và được phân tích bằng phần mềm ANSYS.

**Từ khóa**: ANSYS, trụ cầu, đài cọc.

**245. Ứng dụng bê tông nhẹ xử lý ổn định nền đường đắp cao sau mố cầu**/ TS. Nguyễn Duy Liêm// Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 21-22.

**Nội dung**: Giới thiệu giải pháp dùng bê tông nhẹ để gia cố nền đường đầu cầu đắp cao xây dựng trên nền đất yếu. Hạng mục xử lý thuộc công trình cầu Bà Lớn và Mã Vôi trên đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả (thuộc đơn vị tư vấn xử lý) hy vọng giải pháp được xem là khá mới này giúp các kỹ sư có thêm thông tin tham khảo, lựa chọn khi gia cố hay xử lý nền đường đắp sao cao sau mổ xây trên nền đất yếu.

**Từ khóa**: Bê tông nhẹ, ứng dụng, nền đường đắp cao sau mố cầu, xử lý ổn định.

**246. Ứng dụng cơ học của khe co giãn bằng vật liệu asphalt đàn hồi dưới tác dụng của tải trọng bánh xe và thay đổi nhiệt độ/** TS. Nguyễn Hữu Thuấn, ThS. Nguyễn Thạch Bích, ThS. Nguyễn Mạnh Hải// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 51-54.

**Nội dung**: Phân tích các ứng xử cơ học của khe co giãn bằng vật liệu asphalt đàn hồi dưới tác dụng của hoạt tải và thay đổi nhiệt độ môi trường. Trong đó, phương pháp phần tử hữu hạn được sử dụng để mô hình hóa kết cấu; mô hình vật liệu đàn – nhớt dẻo được sử dụng. Tải trọng tác dụng của hoạt tải được phân tích ở điều kiện tĩnh và động, tác dụng của chuyển vị cưỡng bức đầu dầm do thay đổi nhiệt độ cũng được xét đến trong mô hình tính toán. Trạng thái ứng suất, biến dạng của kết cấu được phân tích để tìm ra các vị trí bất lợi trong kết cấu.

**Từ khóa**: Asphalt, khe co giãn, đàn hồi, tải trọng, nhiệt độ.

**247. Ứng dụng cừ bản nhựa uPVC trong giải pháp chống sạt lở nền đường đắp cao**/ TS. Phạm Văn Hùng, KS. Đàng Năng Thóc// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu, tính toán và đưa ra các giải pháp để khắc phục những mặt còn hạn chế của cừ bản nhựa uPVC hiện nay, nhằm tăng khả năng ứng dụng, chịu tải cũng như chống trượt của công trình.

**Từ khóa**: Cừ bản nhựa uPVC, chống sạt lở, nền đường đắp cao.

**248. Ứng dụng gia cố mái dốc nền đường bằng đất trộn xi măng với lưới nông nghiệp ở Đồng Tháp**/ ThS. Trần Hùng Cường, TS. Đỗ Thanh Hải// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp xử lý nền đất yếu dưới nền đường bằng cách trộn xi măng và lưới nông nghiệp phế thải vào trong nền đất sét yếu. Mục tiêu là để tận dụng nguồn nguyên liệu lưới phế thải ở địa phương và tăng sức chống cắt không thoát nước của đất sét yếu được trộn xi măng và lưới nông nghiệp phế thải.

**Từ khóa**: Lưới nông nghiệp, sức kháng cắt, ổn định

**249. Ứng dụng lốp xe phế thải sử dụng vào mặt đường bê tông nhựa**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Nguyễn Đức Hoài// Xây dựng .- 2015 .- Số 9 .- Tr. 89-91.

**Nội dung**: Đưa ra cái nhìn tổng quan về việc tìm hiểu hướng xử lý lốp xe đã qua sử dụng vào mặt đường bê tông nhựa trên thế giới và Việt Nam hiện nay. Đưa ra hiệu quả ban đầu khi đưa hạt cao sụ mịn vào trong bê tông nhựa.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa tái chế, bê tông nhựa, cao su, vật liệu tái chế

**250. Ứng dụng mô hình hóa thông tin xây dựng trong triển khai dự án cầu**/ KS. Phạm Tuyên Huấn, TS. Nguyễn Duy Tiến// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Mô hình thông tin trong xây dựng BIM là công nghệ đã được áp dụng rộng rãi trong triển khai, thực hiện các dự án công trình xây dựng trên thế giới. Ở Việt Nam chưa phổ biến, đặc biệt là trong các công trình gia thông. Bài báo trình bày những ưu, nhược điểm của việc ứng dụng công nghệ này trong triển khai dự án cầu ở Việt Nam và giới thiệu một ví dụ áp dụng công nghệ BIM trong thiết kế công trình cầu.

**Từ khóa**: Mô hình hóa thông tin xây dựng, BIM, thiết kế cầu.

**251. Ứng dụng mô hình phần tử hữu hạn mở rộng trong phân tích đánh giá tính dư kết cấu công trình cầu**/ ThS. Nguyễn Viết Huy, PGS. TS. Trần Đức Nhiệm, PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Nghĩa// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Giới thiệu việc ứng dụng mô hình phần tử hữu hạn mở rộng trong việc cải tiến quy trình trực tiếp xác định hệ số tính dư cho các bộ phận của kết cấu công trình cầu. Quy trình đề xuất được minh họa thông qua một ví dụ tính toán cụ thể cho dầm bê tông cốt thép liên tục hai nhịp.

**Từ khóa**: Mô hình phần tử hữu hạn, tính dư kết cấu, công trình cầu

**252. Ứng dụng phần mềm everFE trong tính toán mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Phan Ngọc Tường Vy// Giao thông Vận Tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 95-98.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính toán kết cấu áo đường cứng sử dụng phần mềm everFE 2.25 có sự so sánh kết quả tính giải tích được trình bày bởi tác giả Huang.

**Từ khóa**: EverFE, mặt đường bê tông xi măng, thanh truyền lực tại khe nối, truyền tải trọng.

**253. Ứng dụng phần mềm mã nguồn mở Opensees trong lập trình mô phỏng cầu chịu động đất**/ KS. Trần Tiến Đạt, KS. Nguyễn Đức Phúc, TS. Trần Anh Bình// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: OpenSees (Open System of Earthquake Engineering Simulation) là một phần mềm mã nguồn mở với thư viện mã code được viết chủ yếu bằng C++, một ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng. Nó cho phép người dùng tạo ra các mô hình phần tử hữu hạn để mô phỏng phản ứng của hệ kết cấu và đất nền dưới tác dụng của động đất. Bài báo này sẽ giới thiệu về ÓpenSees từ đó xây dựng thuật toán ứng dụng OpenSees vào trong lập trình mô ơhongr một ví dụ kết cấu cầu chịu tác dụng động đất.

**Từ khóa**: OpenSees, động đất, mô phỏng.

**254. Ứng xử của mặt đường bê tông xi măng có khe nối do chênh lệch nhiệt độ bằng phần mềm Abaqus**/ KS. Phan Ngọc Tường Vy, TS. Nguyễn Mạnh Tuấn// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 56-59.

**Nội dung**: Tìm hiểu sự ảnh hưởng của của nhiệt độ thay đổi trên mặt đường bê tông sử dụng dựa trên phương pháp phần tử hữu hạn 3D thông qua phần mềm Abaqus. Phân tích ứng suất nhiệt thực hiện bằng sử dụng cả gradient nhiệt độ tuyến tính giữa mặt trên và mặt dưới tấm bê tông.

**Từ khóa**: Áo đường cứng, ứng suất nhiệt, phần tử hữu hạn, Abaqus.

**255. Ứng xử động khung phẳng có vết nứt thở chịu tải điều hòa**/ TS. Nguyễn Trọng Phước, ThS. Đỗ Tường Đạt Định// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 114-117.

**Nội dung**: Phân tích ứng xử động của khung phẳng có số tầng và số nhịp vừa phải (khung 3 tầng 1 nhịp) với các vị trí điểm nứt, tần số của lực kích thích nhằm khảo sát ảnh hưởng của các thông số này đối với ứng xử động lực học của khung có vết nứt thở chịu tải trọng điều hòa.

**Từ khóa**: Khung phẳng, vết nứt thở, phân tích động, tải điều hòa.

**256. Văn hóa an toàn lao động trong ngành công nghiệp xây dựng**/ ThS. Bùi Kiến Tín, ThS. Ngô Ngọc Cường// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 146-148.

**Nội dung**: Trình bày các hiểu biết khác nhau về văn hóa an toàn cũng như sự phát triển của các mô hình văn hóa an toàn trong ngành công nghiệp xây dựng. Hệ thống lại các phương pháp đo lường về văn hóa an toàn, bên cạnh đó bài báo cũng đưa ra các cách thức để làm sao đạt tới một nền văn hóa an toàn.

**Từ khóa**: An toàn lao động, văn hóa an toàn lao động, mô hình văn hóa an toàn.

**257. Về một số kết quả bất thường trong tính toán độ lún của cọc đơn theo phương pháp của tiêu chuẩn thiết kế móng cọc**/ TS. Trịnh Việt Cường// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 4 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Phương pháp tính toán độ lún của cọc đơn trong tiêu chuẩn thiết kế móng cọc của Việt Nam TCXD 205:1998 và TCVN 10304:2014 được chuyển dịch từ các tiêu chuẩn của Liên Xô và của Liên bang Nga. Áp dụng phương pháp của tiêu chuẩn cho thấy trong một số trường hợp kết quả tính toán không phù hợp với quy luật, thể hiện ở chỗ độ lún của cọc đồng biến với độ cứng của lớp đất dưới mũi cọc. Bài báo trình bày một số trường hợp tính toán cho kết quả bất thường và đề xuất cách xác định phạm vi của các thông số tính toán sẽ cho các kết quả như vậy.

**Từ khóa**: Phương pháp tính toán độ lún, cọc đơn, tiêu chuẩn thiết kế móng cọc.

**258. Về phương pháp thiết kế kết cấu áo đường mềm và ảnh hưởng của thiết kế đến việc thời gian gần đây ở nước ta mặt đường bê tông nhựa bị hư hỏng sớm do hằn lún vệt bánh xe**/ GS. TS. Dương Học Hải, TS. Nguyễn Quang Phúc// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Đề cập đến tình hình hư hỏng do mặt đường bị hằn lún sâu kèm đẩy trồi sớm, từ đó tập trung phân tích các nguyên nhân có liên quan đến việc thiết kế kết cấu áo đường mềm và việc thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa dùng làm tầng mặt áo đường.

**Từ khóa**: Kết cấu áo đường mềm, thiết kế, mặt đường bê tông nhựa, hư hỏng sớm, hằn lún vệt bánh xe

**259. Xác định các yếu tố rủi ro trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ TS. Trần Quang Phú// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 81-83.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu xác định các yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến sự hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó kiến nghị một số biện pháp để thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

**Từ khóa**: Yếu tố rủi ro, nông thôn mới.

**260. Xác định độ cứng nút khung bê tông cốt thép lắp ghép theo lý thuyết đường ranh giới y-rmr**/ TS. Lê Việt Dũng// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 130-134.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu lý thuyết nhằm đánh giá độ cứng nút khung bê tông cốt thép thi công bằng phương pháp lắp ghép. Biến dạng của nút khung lắp ghép bê tông cốt thép ở trạng thái giới hạn được phân tích mô phỏng bằng phần mềm tính toán theo phương pháp phần tử hữu hạn ANSYS.

**Từ khóa**: Kết cấu bê tông cốt thép lắp ghép, độ cứng nút khung, phần tử tương tác, ANSYS.

**261. Xác định hệ số đàn hồi của vải kỹ thuật từ thí nghiệm thổi phồng ống màng mỏng**/ Nguyễn Quang Tùng, Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp thí nghiệm mới để xác định các tính chất cơ lý của vật liệu vải kỹ thuật. Cơ sở lý thuyết của phương pháp là bài toán thổi phồng ống trụ tròn.

**Từ khóa**: Ống thổi phồng, biến dạng lớn, thí nghiệm thổi phồng, hệ số đàn hồi, vải kỹ thuật.

**262. Xác định hệ số đàn hồi của vải kỹ thuật từ thí nghiệm thổi phồng ống màng mỏng**/ Nguyễn Quang Tùng, Lê Khánh Toàn// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 91-94.

**Nội dung**: Đề xuất một phương pháp thí nghiệm mới để xác định các tính chất cơ lý của vật liệu vải kỹ thuật. Cơ sở lý thuyết của phương pháp là bài toán thổi phồng ống trụ tròn.

**Từ khóa**: Ống thổi phồng, biến dạng lớn, thí nghiệm thổi phồng, hệ số đàn hồi, vải kỹ thuật.

**263. Xác định hệ số giảm chấn cho một số kết cấu cầu đang khai thác ở Việt Nam**/ Vũ Văn Toản, Đỗ Anh Tú// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Trình bày phương trình vi phân dao động có cản của hệ số một bậc tự do và phương pháp thực nghiệm xác định hệ số giảm chấn của kết cấu cầu. Hệ số giảm chấn của một số kết cấu cầu đang khai thác tại Việt Nam được tính toán từ kết quả đo dao động (gia tốc) thực hiện trên các cầu này. Các hệ số giảm chấn này sẽ là thông số đầu vào quan trọng cho mô hình phân tích ứng xử động để đánh giá các hiệu ứng động lực học của các kết cấu cầu đó.

**Từ khóa**: Hệ số giảm chấn, kết cấu cầu, phương trình vi phân dao động.

**264. Xác định khả năng chịu cắt của dầm bê tông cốt thép sử dụng bê tông cường độ cao theo một số tiêu chuẩn và mô hình MCFT**/ TS. Phạm Thanh Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 87-92.

**Nội dung**: Thực hiện xác định khả năng kháng cắt của dầm bê tông cốt thép sử dụng bê tông cường độ cao theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ (ACI-318), Châu Âu (EC2), Nhật Bản (JSCE), Nga (C$π52)$ và lý thuyết MCFT. So sánh kết quả thu được với những số liệu thực nghiệm của Raghu. S. Pendala để chọn ra mô hình tính toán phù hợp cho dầm bê tông cường độ cao chịu cắt.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cốt thép, bê tông cường độ cao, miền nén cải tiến, khả năng kháng cắt, ứng xử chịu cắt.

**265. Xác định khối lượng vật liệu vận chuyển trong thùng trộn bê tông xi măng trục nằm ngang**/ ThS. Nguyễn Văn Thuyên, PGS. TS. Nguyễn Văn Vịnh, PGS. TS. Nguyễn Đăng Điệm// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 76-79.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt cách xác định khối lượng vật liệu vận chuyển trong thùng trộn bê tông xi măng hai trục nằm ngang theo 3 phương, đó là: Vòng theo vỏ thùng trộn, dọc theo trục trộn và nâng lên cao để hòa trộn với nhau.

**Từ khóa**: Máy trộn bê tông, khối lượng vật liệu, vỏ thùng trộn, phương ngang, quá trình trộn.

**266. Xác định lực ngang giới hạn đầu cọc để đảm bảo đúng giá trị hệ số tỉ lệ của hệ số nền k trong tính toán cọc chịu tải ngang ứng dụng cho ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp**/ TS. Trương Quang Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 126-129.

**Nội dung**: Phân tích và xác định giá trị của lực ngang giới hạn đầu cọc (Hgh) tại đầu cọc của công trình thuộc ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp trong một số trường hợp dựa trên các kết quả nghiên cứu đã có trước đây của tác giả trong và ngoài nước. Giá trị lực ngang Hgh tìm được ứng với một số trường hợp sẽ giúp cho người thiết kế kiểm tra nhanh bài toán cọc chịu lực ngang trong công tác thiết kế móng cọc.

**Từ khóa**: Giá trị tải trọng ngang giới hạn, chuyển vị ngang tại đầu cọc.

**267. Xác định lực ngang giới hạn đầu cọc để đảm bảo đúng giá trị hệ số tỉ lệ của hệ số nền k trong tính toán cọc chịu tải ngang ứng dụng cho ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp**/ TS. Trương Quang Thành// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 126-129.

**Nội dung**: Phân tích và xác định giá trị của lực ngang giới hạn đầu cọc (Hgh) tại đầu cọc của công trình thuộc ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp trong một số trường hợp dựa trên các kết quả nghiên cứu đã có trước đây của tác giả trong và ngoài nước. Giá trị lực ngang Hgh tìm được ứng với một số trường hợp sẽ giúp cho người thiết kế kiểm tra nhanh bài toán cọc chịu lực ngang trong công tác thiết kế móng cọc.

**Từ khóa**: Giá trị tải trọng ngang giới hạn, chuyển vị ngang tại đầu cọc.

**268. Xác định tải trọng gió tác dụng lên nhà công nghiệp một tầng mái nhẹ theo tiêu chuẩn ASCE 7-10**/ Trịnh Duy Khánh, Vũ Tuấn Anh// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 144-147.

**Nội dung**: Đề cập đến quy trình xác định tải trọng gió theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASCE 7-10. Mặc dù là quy trình nền tảng trong tiêu chuẩn Hoa Kỳ, nhưng nó vẫn chưa được sử dụng rộng rãi bởi các kỹ sư Việt Nam. Khảo sát việc ứng dụng quy trình vào việc xác định tải trọng gió lên các kết cấu nhà công nghiệp một tầng một nhịp.

**Từ khóa**: Xác định tải trọng gió, nhà công nghiệp, nhà tiền chế, tiêu chuẩn Hoa Kỳ.

**269. Xác định tính chất cơ lý của đất đá phục vụ thiết kế các công trình khu vực ven biển Quảng Nam**/ PGS. TS. Đỗ Quang Thiên, ThS. Hoàng Thị Sinh Hương, GS. TSKH. Nguyễn Thanh,…// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 51-60.

**Nội dung**: Hệ thống hóa, xử lý số liệu và đưa ra các giá trị đặc trưng cơ lý như là cơ sở khoa học tin cậy cho công tác thiết kế, quy hoạch xây dựng và khai thác kinh tế lãnh thổ.

**Từ khóa**: Tính chất cơ lý của đất đá, công trình ven biển, Quảng Nam, thiết kế

**270. Xác định tuổi thọ còn lại của nhà và công trình xây dựng**/ PGS. TS. Nguyễn Xuân Chính, ThS. Cao Xuân Hiền// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2015 .- Số 3 .- Tr. 11-14.

**Nội dung**: Giới thiệu tóm tắt một số phương pháp xác định tuổi thọ còn lại của nhà và công trình xây dựng, theo đó có thể áp dụng để xác định tuổi thọ còn lại của cấu kiện, bộ phận kết cấu hoặc công trình nói chung.

**Từ khóa**: Xác định tuổi thọ, nhà, công trình xây dựng

**271. Xác định và đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống**/ ThS. Trần Quang Huy, KS. Đặng Quốc Mỹ// Cầu đường Việt Nam .- 2015 .- Số 10 .- Tr. 29-38.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan về kỹ thuật siêu âm qua ống, cơ sở lý thuyết của phương pháp, nguyên nhân gây ra khuyết tật và đề xuất một trình tự xác định và đánh giá khuyết tật từ kinh nghiệm trong nước và quốc tế. Ngoài ra, đề nghị bổ sung và điều chỉnh một số nội dung chưa đề cập trong tiêu chuẩn TCVN 9396 :2012.

**Từ khóa**: Cọc khoan nhồi, khuyết tật, phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống

**272. Xác định vận tốc nguy hiểm của ô tô khi quay vòng bằng phần mềm Carsim**/ KS. Hoàng Tùng Nghĩa, TS. Hoàng Thăng Bình// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Sử dụng phần mềm Carsim để xác định vận tốc nguy hiểm của ô tô con khi quay vòng liên tục trên các cung đường có độ dốc, có bán kính khác nhau và so sánh kết quả với phương pháp tính trên cơ sở lý thuyết về động lực học quay vòng ô tô.

**Từ khóa**: Động lực học quay vòng, tính ổn định của ô tô khi quay vòng, phần mềm Carsim, vận tốc nguy hiểm khi quay vòng.

**273. Xây dựng hàm thời gian động đất theo phương pháp tỷ lệ trong miền tần số**/ TS. Nghiêm Mạnh Hiến// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 92-94.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp xây dựng hàm thời gian có phổ phản ứng cho trước từ hàm thời gian thực tế theo phương pháp tỷ lệ trong miền tần số. Phổ phản ứng của hàm thời gian thực tế được so sánh với phổ phản ứng cho trước tại các tần số dao động khác nhau, sau đó tỷ lệ sai khác về biên độ với tần số tương ứng được đựa vào hàm thời gian thực tế đã được phân tích Fourier. Hàm thời gian thu được sẽ có phổ phản ứng khớp với phổ phản ứng cho trước.

**Từ khóa**: Hàm thời gian, phổ phản ứng, miền tần số

**274. Xây dựng hệ dẫn đường kết hợp INS/GPS sử dụng bộ lọc Kalman kết hợp mô hình sai số ngẫu nhiên tự hồi quy áp dụng cho cá đối tượng chuyển động mặt đất**/ ThS. Triệu Việt Phương, PGS. TS. Nguyễn Thị Lan Phương// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 5 .- Tr. 66-68.

**Nội dung**: Trình bày phương án xây dựng hệ INS (hệ thống dẫn đường quán tính) kết hợp hệ thống định vị toàn cầu GPS sử dụng bộ lọc Kalman kết hợp mô hình hóa sai số ngẫu nhiên trong kết quả đo của các cảm biến bằng mô hình tự hồi quy (autoregressive – AR), nhằm cải thiện độ chính xác trong xác định vị trí các đối tượng chuyển động mặt đất.

**Từ khóa**: Hệ dẫn đường quán tính, GPS, bộ lọc Kalman, mô hình tự hồi quy – AR.

**275. Xây dựng khung đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công**/ TS. Lê Hoài Long, KS. Văn Quang Sang// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 155-159.

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng khung đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công dựa trên 4 khía cạnh thực hiện chính là chất lượng, thời gian, chi phí và sự thỏa mãn khách hàng.

**Từ khóa**: Đo lường, đo lường sự thực hiện, khía cạnh, thước đo, dự án, nhà thầu, giai đoạn thi công.

**276. Xây dựng khung đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công**/ TS. Lê Hoài Long, KS. Văn Quang Sang// Xây dựng .- 2015 .- Số 12 .- Tr. 155-159.

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng khung đo lường sự thực hiện dự án của nhà thầu trong giai đoạn thi công dựa trên 4 khía cạnh thực hiện chính là chất lượng, thời gian, chi phí và sự thỏa mãn khách hàng.

**Từ khóa**: Đo lường, đo lường sự thực hiện, khía cạnh, thước đo, dự án, nhà thầu, giai đoạn thi công.

**277. Xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính dự báo sự ảnh hưởng của sự cố đến rủi ro chi phí thi công cọc barret**/ ThS. Đỗ Thị Mỹ Dung// Xây dựng .- 2015 .- Số 11 .- Tr. 86-87.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính, từ mô hình đó dự báo được sự ảnh hưởng của sự cố đến rủi ro chi phí thi công cọc Barret nói riêng, chi phí dự án nói chung, trên cơ sở dự báo đó các đơn vị liên quan có cơ sở để quyết định việc đầu tư của đơn vị mình.

**Từ khóa**: Mô hình hồi quy, sự cố, cọc Barret, dự báo, rủi ro

**278. Xây dựng mô hình môi trường san hô bão hòa nước chịu tải trọng động dạng xung**/ Nguyễn Hữu Thế, Trịnh Trung Tiến// Xây dựng .- 2016 .- Số 01 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Trình bày quy trình thí nghiệm trong phòng để xác định giá trị chuyển vị, áp lực trong môi trường san hô từ đó xây dựng mối liên hệ giữa ứng suất và biến dạng của môi trường san hô bão hòa nước theo quan điểm xây dựng khi chịu tác dụng của tải trọng dạng xung.

**Từ khóa**: Tải trọng dạng xung, môi trường san hô, bão hòa nước.

**279. Xây dựng mô hình tính toán đánh giá hiệu quả làm việc tối ưu kênh thông tin của hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu GPS**/ PGS. TS. Phạm Kỳ Quang, TS. Nguyễn Xuân Phương// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 105-107.

**Nội dung**: Xây dựng mô hình tính toán trên cơ sở nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải gồm: Hệ số kênh thông tin bảo vệ, xác suất truyền tín hiệu thông tin hàng hải và hệ số cấu trúc tổ hợp tối ưu để tính toán cụ thể hiệu quả làm việc tối ưu trong kênh thông tin của hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu GPS.

**Từ khóa**: Hệ thống định vị toàn cầu GPS.

**280. Xây dựng phương trình quan hệ mô men – góc xoay của tiết diện dầm liên hợp thép – bê tông xét đến biến dạng dẻo**/ NCS. Hoàng Hiếu Nghĩa, PGS. TS. Vũ Quốc Anh, TS. Nghiêm Mạnh Hiến// Xây dựng .- 2016 .- Số 04 .- Tr. 62-67.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng phương trình quan hệ mô men – góc xoay đơn vị (M-0) của tiết diện dầm liên hợp thép – bê tông bằng phương pháp giải tích. Mô hình vật liệu của thép và bê tông được sử dụng khi xây dựng phương trình quan hệ này. Thể hiện rõ quá trình chảy dẻo của tiết diện dầm liên hợp cho tới khi chảy dẻo hoàn toàn và khi phần bê tông sàn bị nén vỡ thông qua đường quan hệ mô men – góc xoay đơn vị. Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chảy dẻo của tiết diện dầm liên hợp thép – bê tông.

**Từ khóa**: Chảy dẻo, dầm liên hợp, phương pháp giải tích.

**281. Xây dựng phương trình thực nghiệm bằng phương pháp không phá hủy đánh giá cường độ bê tông hiện trường**/ ThS. Nguyễn Ngọc Thành, PGS. TS. Nguyễn Văn Chánh// Xây dựng .- 2015 .- Số 8 .- Tr. 155-159.

**Nội dung**: Triển khai thực nghiệm thu nhận các dữ liệu bằng phương pháp siêu âm kết hợp với phương pháp súng bật nẩy trên nhiều loại bê tông đang được tiến hành thi công dựa trên các dự án khác nhau.

**Từ khóa**: Đánh giá cường độ bê tông hiện trường, phương pháp siêu âm, phương pháp súng bật nẩy.

**282. Xử lý đất yếu bằng phương pháp giếng cát ở đường liên tỉnh 25A, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**/ TS. Nguyễn Thống Nhất, KS. Phan Tô Anh Trâm// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 1+2 .- Tr. 99-101.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu xử lý đất yếu bằng phương pháp giếng cát. Sử dụng hai cách tính toán: Lập bảng tính Excel và sử dụng phần mềm Plaxis 2D, qua đó so sánh và rút ra các kết luận cần thiết, phù hợp với thực tế.

**Từ khóa**: Giếng cát ở đường liên tỉnh 25A, xử lý đất yếu.